NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

AGRIBANK

Mang phồn thịnh đến khách hàng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2017

MỤC LỤC

04
THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

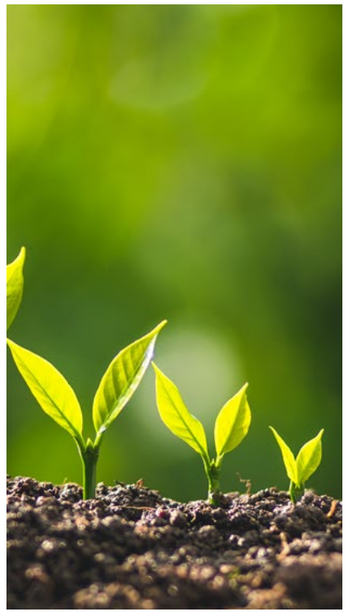

06
THÔNG TIN CHUNG VỀ AGRIBANK

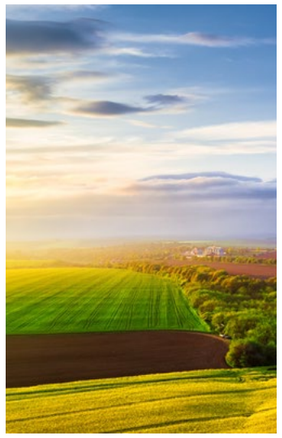

08 Thông tin khái quát

10 Quá trình hình thành và phát triển

12 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh

14 Những dấu ấn tiêu biểu Agribank năm 2017

16 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

18 Các giải thưởng và danh hiệu năm 2017

20
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

22 Hội đồng thành viên

24 Ban Kiểm soát

26 Ban Điều hành

28
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

30 Tình hình kinh tế vĩ mô

32 Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh năm 2017

46 Đánh giá của Ban Điều hành

48 Đánh giá của Hội đồng thành viên

50 Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2018

54
TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

56
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

58 Bảng cân đối kế toán riêng

61 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

62 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

64
DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

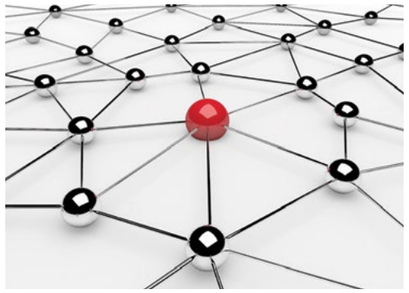

66
MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH CỦA AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

Thông điệp

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Thưa các Quý vị,

Năm 2017, năm cuối của chặng đường 30 năm xây dựng và trưởng thành - Gần một phần ba thế kỷ lớn lên và đồng hành cùng nền kinh tế đất nước - các thế hệ người lao động Agribank đã vượt qua không ít thăng trầm để viết lên những trang vàng lịch sử vẻ vang. Thực tế 30 năm qua, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, Agribank vẫn luôn là một ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam; là ngân hàng lớn nhất về tổng tài sản, nguồn vốn, dư nợ, số lượng khách hàng, hệ thống mạng lưới, số lượng nhân viên có tay nghề cao...

Agribank đang đứng tốp đầu về quy mô, quản trị và ứng dụng công nghệ hiện đại với đội ngũ hàng nghìn kỹ sư tin học; "Xây dựng một ngân hàng hiện đại" luôn là mục tiêu, nhiệm vụ của Agribank.

Đề cao trách nhiệm với cộng đồng, Agribank luôn có mặt trong các chương trình từ thiện, các dự án hỗ trợ giảm nghèo; hàng nghìn tỷ đồng từ tiết kiệm chi phí, từ sự đóng góp tiền lương của người lao động Agribank đã đến với người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, các em học sinh vùng sâu, vùng xa trong cả nước.

Ghi nhận sự trưởng thành của Agribank, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới (2003), Huân chương Độc lập hạng Ba (2005), hạng Nhì (2008), Huân chương Lao động hạng Ba (2013). Đã có 5 đơn vị thành viên của Agribank nhận danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới, 632 đơn vị và 1.035 cá nhân được tặng huân chương các loại. Trong dịp kỷ niệm 30 năm thành lập (26/3/1988 - 26/3/2018), một lần nữa Agribank lại được đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất.

Agribank xin chân thành cảm ơn sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; cảm ơn sự tin tưởng, hợp tác thủy chung của hàng chục triệu bạn hàng, đối tác trong nước và quốc tế. Thay mặt Ban Lãnh đạo, tôi xin cảm ơn sự nỗ lực vượt khó vươn lên hoàn thành nhiệm vụ của các thế hệ người lao động Agribank.

Quyết tâm cổ phần hóa thành công, Agribank sẵn sàng bước vào chặng đường phát triển mới, với một địa vị pháp lý mới; giữ vững thị phần, thị trường nông nghiệp, nông dân, nông thôn; củng cố thị phần hoạt động ở khu vực đô thị Agribank cam kết không ngừng nỗ lực mang phồn thịnh đến với khách hàng.

Nắm vững cơ hội, sáng tạo để vượt quá thử thách, Agribank sẽ tiếp tục phát triển bền vững.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Trịnh Ngọc Khánh

THÔNG TIN CHUNG
VỀ AGRIBANK

- THÔNG TIN KHÁI QUÁT
- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TRIẾT LÝ KINH DOANH
- NHỮNG DẤU ẤN TIÊU BIỂU AGRIBANK NĂM 2017
- MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ
- CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU NĂM 2017

THÔNG TIN
KHÁI QUÁT

Tên bằng tiếng Việt: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Tên bằng tiếng Anh: Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development.

Tên viết tắt: Agribank.

Ngân hàng được thành lập ngày 26/03/1988 theo Quyết định số 53/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng với tên gọi là Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam. Sau đó, Ngân hàng đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 400/CT ngày 14/11/1990 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Theo Quyết định số 280/QĐ-NH5 ngày 15/11/1996 và Quyết định số 1836/QĐ-TCCB ngày 28/12/1996, Ngân hàng đã đổi tên một lần nữa thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam như hiện nay.

Mã số doanh nghiệp: 0100686174

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh: 30.354.513.001.584 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi nghìn ba trăm năm mươi bốn tỷ năm trăm mười ba triệu không trăm lẻ một nghìn năm trăm tám mươi tư đồng.

Địa chỉ: Số 2, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84 24 38379014 - 84 24 37724401 - 84 24 38313733; 84 1900558818

Fax: 84 24 38313690 - 84 24 38313709

Website: www.agribank.com.vn

Địa bàn hoạt động:

Đến 31/12/2017, Agribank là ngân hàng thương mại duy nhất có mạng lưới hoạt động và hệ thống ATM trải rộng tại khắp các tỉnh, thành phố, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo trong cả nước, bao gồm:

Trụ sở chính, 03 Văn phòng đại diện khu vực, 01 Chi nhánh tại Campuchia, 03 đơn vị sự nghiệp, 06 công ty con, 158 Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Agribank, 784 Chi nhánh quận, huyện, 1.290 Phòng giao dịch; 2.626 máy ATM.

QUÁ TRÌNH
HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1988

Thành lập ngày 26/3/1988 với tên gọi Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam

1990

Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam

1995

Đề xuất thành lập Ngân hàng phục vụ người nghèo, nay là Ngân hàng Chính sách xã hội, tách ra từ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam

1996

Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

2003

Được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới

Triển khai hiện đại hóa hệ thống thanh toán và kế toán khách hàng (IPCAS) tại các chi nhánh của Agribank

2005

Mở Văn phòng đại diện đầu tiên tại Campuchia

2006

Đạt Giải thưởng Sao Vàng đất Việt

2007

Được Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) xếp hạng là Doanh nghiệp số 1 Việt Nam

2008

Kỷ niệm 20 năm thành lập. Được trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì

Đảm nhận chức Chủ tịch Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp và Nông thôn Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA)

Đạt Top 10 Giải thưởng Sao Vàng đất Việt

2009

Vinh dự được đón Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam tới thăm và làm việc

Là ngân hàng đầu tiên lần thứ 2 liên tiếp đạt Giải thưởng Top 10 Sao Vàng đất Việt

Khai trương hệ thống IPCAS II, kết nối trực tuyến toàn bộ 2.300 chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn hệ thống

2010

Top 10 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500)

2011

Chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ

2012

Là Ngân hàng Thương mại có quy mô Tổng Tài sản lớn nhất Việt Nam

Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500); Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN; Thương hiệu nổi tiếng ASEAN; Ngân hàng có chất lượng thanh toán cao; Ngân hàng thương mại thanh toán hàng đầu Việt Nam

2013

Kỷ niệm 25 năm ngày thành lập. Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích xuất sắc phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong thời kỳ đổi mới

2014

Thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu

Là Ngân hàng Thương mại duy nhất lần thứ 5 liên tiếp thuộc Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500)

Tổ chức xếp hạng quốc tế Fitch Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm của Agribank lên B+

2015

Triển khai thành công Đề án Tái cơ cấu đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt

Thành lập Trung tâm Vốn Agribank nhằm nâng cao tính tập trung, chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh Vốn và Ngoại tệ

Ra mắt hệ thống phát hành và thanh toán thẻ CHIP theo chuẩn EMV đem lại nhiều tiện ích và an toàn hơn cho chủ thẻ Agribank

2016

Tổng Tài sản cán mốc trên 01 triệu tỷ đồng

Là ngân hàng đứng đầu hệ thống ngân hàng theo Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

Năm đầu tiên thực hiện Đề án chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Đề án chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ giai đoạn 2016-2020

Top 20 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam

2017

Tổ chức xếp hạng quốc tế Fitch Ratings nâng mức triển vọng của Agribank từ "Ổn định" lên "Tích cực" với đánh giá xếp hạng Nhà phát hành nợ dài hạn ở mức "B+"

Giữ vững vị trí Top 3 ngân hàng thương mại dẫn đầu thị trường thẻ

Đứng thứ 6 trong 500 doanh nghiệp và thứ nhất trong các Ngân hàng thương mại tại Việt Nam theo Bảng xếp hạng VNR500

Top 20 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam

TẦM NHÌN

Là Ngân hàng hiện đại lớn nhất Việt Nam, hoạt động theo phương châm tăng trưởng "An toàn - Hiệu quả - Bền vững" đủ sức cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

SỨ MỆNH

Agribank là Ngân hàng thương mại Nhà nước hàng đầu Việt Nam; giữ vai trò chủ chốt đối với nền kinh tế đất nước đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Trung thực, Kỷ cương, Sáng tạo, Chất lượng, Hiệu quả.

TRIẾT LÝ KINH DOANH

Mang phồn thịnh đến khách hàng.

NHỮNG DẤU ẤN TIÊU BIỂU

AGRIBANK NĂM 2017

Tổng Tài sản của ngân hàng vượt con số 1 triệu tỷ đồng.

2.232 chi nhánh, phòng giao dịch và 2.626 máy ATM của Agribank trải rộng trong cả nước, tạo điều kiện cho người dân từ thành thị đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa và hải đảo tiếp cận các dịch vụ tài chính và tiện ích ngân hàng.

Trên 200 sản phẩm dịch vụ ngân hàng tiện ích, có đóng góp tích cực đối với phát triển thị trường thanh toán hiện đại, không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

Triển khai thành công mô hình điểm giao dịch lưu động bằng xe ô tô chuyên dùng, tạo điều kiện mở rộng tín dụng và cung cấp dịch vụ ngân hàng tới các hộ sản xuất, cá nhân ở khu vực nông thôn vùng sâu, vùng xa; góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập và đời sống của dân cư trên cả nước.

645.367 tỷ đồng đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, chiếm tỷ trọng 73,6% tổng dư nợ cho vay nền kinh tế và trên 50% tổng dư nợ của toàn ngành ngân hàng đầu tư cho lĩnh vực này.

Tiếp tục triển khai gói tín dụng ưu đãi 50.000 tỷ đồng phục vụ đầu tư cho nông nghiệp sạch.

Tiên phong rót vốn cho nông nghiệp công nghệ cao trong gói tín dụng có quy mô 100.000 tỷ đồng dành cho "phát triển nông nghiệp công nghệ cao" của Chính phủ. Tích cực góp phần hiện thực hóa chủ trương của Chính phủ về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, chú trọng phát triển cơ giới hóa nông nghiệp. Triển khai hợp tác với nhiều đối tác, tập đoàn lớn trong nước như: hàng không, bảo hiểm, bưu điện, nông nghiệp... cùng phát triển nhằm đóng góp vào công cuộc phát triển kinh tế xã hội đất nước.

Thành lập Trung tâm chăm sóc, hỗ trợ khách hàng và các Trung tâm xử lý nợ xấu khu vực nhằm phục vụ khách hàng tốt hơn và tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống, đáp ứng yêu cầu thực tế phát sinh trong quá trình tái cơ cấu và chuẩn bị cổ phần hóa.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ
VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

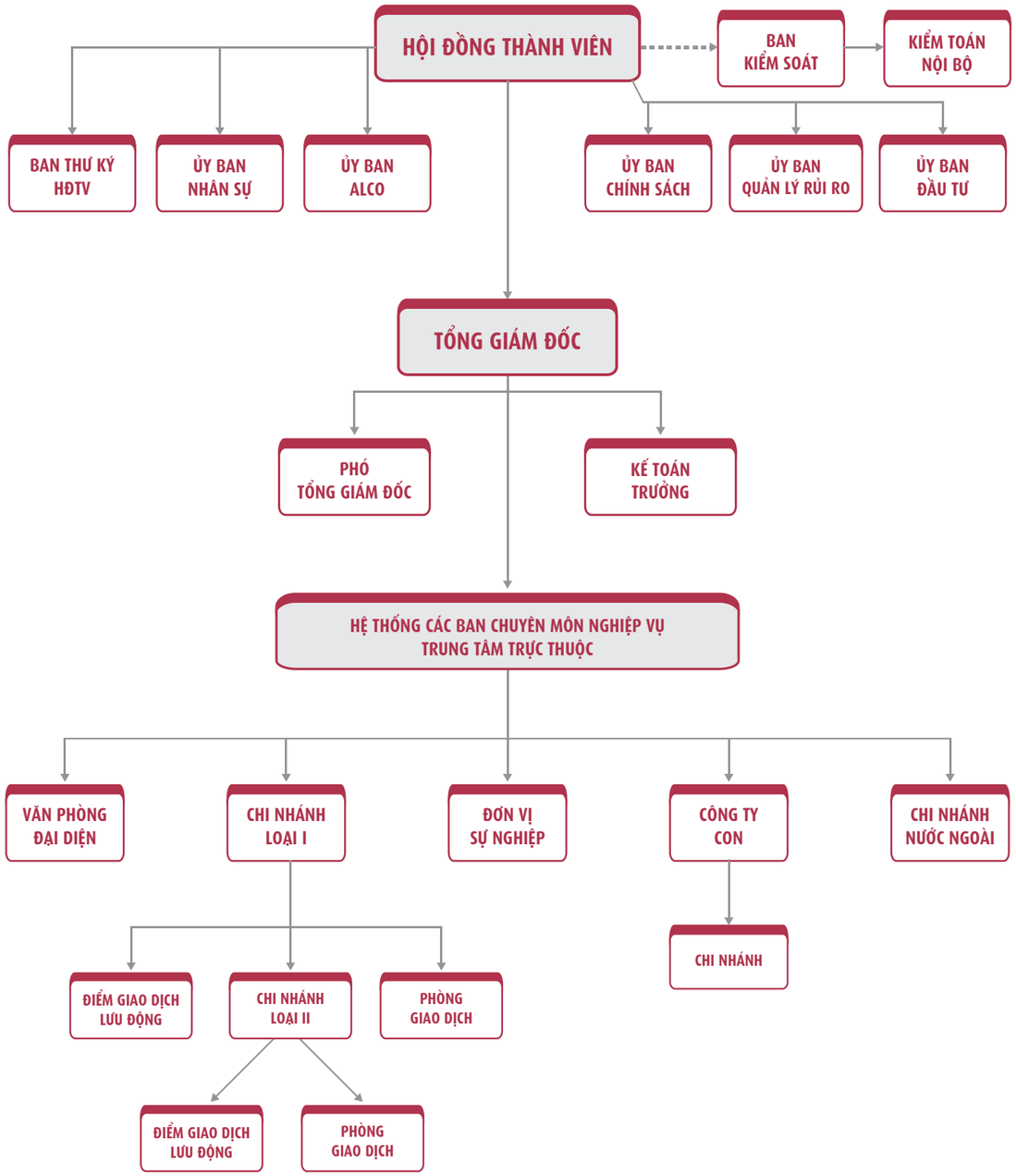

Giải thưởng Sao Khuê
cho 2 phần mềm xuất sắc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng cho hai hệ thống dịch vụ của Agribank là Cổng thanh toán thuế điện tử Agritax và Hệ thống thanh toán biên mậu qua Internet Banking.

Giải thưởng Top10
trong Bảng xếp hạng VNR500. (là Ngân hàng đứng đầu trong hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam tại bảng xếp hạng này).

Giải thưởng Top10
Ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín.

Giải thưởng Top20
Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam

Giải thưởng Top50
Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam.

Giải thưởng Top50
Doanh nghiệp thành tựu.

Giải thưởng và kỷ niệm chương
"Ngân hàng đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động thẻ" do Hội thẻ Ngân hàng Việt Nam trao tặng.

Giải thưởng
Ngân hàng dẫn đầu về doanh số thanh toán POS, tốc độ tăng trưởng doanh số thanh toán của Tổ chức Thẻ quốc tế Visa và JCB.

Các giải thưởng về:
Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc do ngân hàng Wells Fargo (Mỹ) và Ngân hàng JP Morgan Chase (Mỹ) trao tặng; Chất lượng điện đạt chuẩn tự động cao do Bank of New York Mellon (Mỹ) trao tặng.

Bằng khen
về thành tích xuất sắc trong thực hiện Dự án KFW của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
- BAN KIỂM SOÁT
- BAN ĐIỀU HÀNH

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

ÔNG **TRỊNH NGỌC KHÁNH**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1959
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Luật, Thạc sỹ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1993
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank từ 06/06/2014.

ÔNG **PHẠM ĐỨC ẤN**

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1970
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên từ 06/06/2014

ÔNG **TIẾT VĂN THÀNH**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1962
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm
- Quyền Tổng Giám đốc Agribank từ 06/06/2014; Bổ nhiệm giữ chức vụ
- Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc từ 09/02/2015.

ÔNG **NGUYỄN MINH TRÍ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1963
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 22/10/2012

ÔNG **PHẠM HOÀNG ĐỨC**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1961
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán quốc tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014

ÔNG **NGUYỄN VĂN MINH**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1962
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014

ÔNG **NGUYỄN VIẾT MẠNH**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1962
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014

ÔNG **NGUYỄN ĐĂNG HỒNG**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1958
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014

ÔNG **NGUYỄN NGỌC**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1958
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng;
- Cử nhân Hành chính, Tổ chức
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014

ÔNG **ĐẶNG VĂN QUANG**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1958
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Tài chính tín dụng
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 10/06/2015

ÔNG **HỒ VĂN SƠN**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1962
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1989
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 29/07/2016

BAN KIỂM SOÁT

ÔNG **TRẦN TRỌNG DƯỠNG**

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1964
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát từ 10/08/2017

ÔNG **NGUYỄN BÁCH DƯƠNG**

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1962
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014 và được giao điều hành Ban Kiểm soát từ 01/10/2016 đến ngày 10/08/2017

ÔNG **BÙI HỒNG QUẢNG**

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1970
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014

ÔNG **HOÀNG VĂN THẮNG**

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Sinh năm: 1966
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014

BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG **TIẾT VĂN THÀNH**

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1962
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền Tổng giám đốc từ 6/6/2014 và Tổng Giám đốc từ 09/02/2015

BÀ **NGUYỄN THỊ PHƯỢNG**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1968
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
- Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 06/06/2014

ÔNG **NGUYỄN MINH PHƯƠNG**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1968
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 01/10/2014

ÔNG **NGUYỄN HẢI LONG**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1974
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1997
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 02/10/2014

ÔNG **PHẠM TOÀN VƯỢNG**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1976
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính tín dụng
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1999
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/06/2015.

ÔNG **TRƯƠNG NGỌC ANH**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1960
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/06/2015.

ÔNG **TÔ ĐÌNH TƠN**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1963
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1996
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/07/2016.

ÔNG **PHẠM ĐỨC TUẤN**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1969
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/07/2016.

ÔNG **LÊ XUÂN TRUNG**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1970
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/08/2017

ÔNG **TRẦN VĂN DỰ**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm: 1964
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/08/2017

ÔNG **PHÙNG VĂN HƯNG QUANG**

KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Sinh năm: 1965
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
- Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng từ 30/09/2014

KẾT QUẢ KINH DOANH 2017

- TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017
- ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
- ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2017, tình hình kinh tế thế giới có nhiều chuyển biến tích cực, niềm tin của các doanh nghiệp và người tiêu dùng dần được khôi phục. Hội nghị APEC 2017 đã đạt được thỏa thuận cơ bản về Hiệp định thương mại đa phương CP-TPP, thay thế cho TPP, đánh dấu một mốc mới trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển thương mại đa phương. Tuy nhiên, kinh tế thế giới còn bất ổn về chính trị, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, Mỹ rút khỏi hiệp định thương mại TPP.

Kinh tế Việt Nam năm 2017 tiếp tục được cải thiện, tăng trưởng GDP đạt 6,81%, mức cao nhất trong gần 10 năm qua; dự trữ ngoại hối kỷ lục đạt 52 tỷ USD, lạm phát được kiểm soát, vốn đầu tư nước ngoài tăng cao, sản xuất công nghiệp và

dịch vụ tiếp tục phát triển, sức mua và tổng cầu được cải thiện; đầu tư nước ngoài tăng cả về số dự án và tổng mức đầu tư (29,7 tỷ USD), kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, đạt trên 400 tỷ USD; cán cân thương mại hàng hóa năm 2017 xuất siêu 2,67 tỷ USD; Ngân hàng Nhà nước điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế.

Năm 2017, Đảng, Nhà nước đã quan tâm, tạo điều kiện đặc biệt cho sự phát triển ổn định và bền vững của ngành ngân hàng nói chung và các ngân hàng thương mại nói riêng. Nhiều chủ trương chính sách lớn được ban hành ngay từ đầu năm như: Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ, Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 10/1/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã định hướng rất cụ thể cho các tổ chức tín dụng hoạch định mục tiêu và chương trình kế hoạch kinh doanh. Nhờ chính sách phù hợp của Chính phủ, các giải pháp chủ động và linh hoạt trong điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, hoạt động của các tổ chức tín dụng về cơ bản an toàn, hiệu quả hơn; chất lượng tín dụng được nâng lên, nguồn vốn tín dụng đã tập trung cho lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mặt bằng lãi suất giảm nhiều. Đặc biệt, ngày 21/6/2017, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 42/2017/QH14 quy định thí điểm một số chính sách về xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã tạo hành lang pháp lý quan trọng, thuận lợi trong xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của các tổ chức tín dụng. Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1058/QĐ-TTg ngày 19/07/2017 về việc phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020" là định hướng quan trọng cho các NHTM Việt Nam hội nhập và phát triển theo thông lệ quốc tế.

Hoạt động kinh doanh của Agribank có sự chuyển biến tích cực, tiếp tục thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 và chuẩn bị lộ trình cổ phần hóa. Kết quả đạt được từ thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2013- 2015 đã tạo tiền đề vững chắc cho Agribank tăng trưởng toàn diện hoạt động kinh doanh. Agribank đã đạt kết quả tích cực về chỉ tiêu huy động vốn, cấp tín dụng, lợi nhuận, tái cơ cấu, xử lý nợ xấu, kiện toàn tổ chức bộ máy mạng lưới, triển khai Đề án Ngân hàng lưu động - là nét mới của Agribank trong thực hiện nhiệm vụ gắn với địa bàn vùng sâu,zz vùng xa... góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

NHỮNG ĐIỂM NHẤN VỀ CHẤT LƯỢNG

Điều hành kế hoạch kinh doanh

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng thành viên, Agribank tiếp tục triển khai xây dựng và giao kế hoạch kinh doanh năm 2017, lấy mục tiêu lợi nhuận, tài chính, tiền lương cho người lao động làm trung tâm để xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh khác, đảm bảo tính tổng thể, liên kết hợp lý giữa các chỉ tiêu và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị. Agribank đã giao chỉ tiêu tăng trưởng nguồn vốn, tín dụng ở mức phù hợp và dành một phần chỉ tiêu kế hoạch được Ngân hàng Nhà nước giao để điều hành linh hoạt kế hoạch kinh doanh, đáp ứng nhu cầu vốn tăng thêm đối với các chi nhánh trong cho vay nông nghiệp, nông thôn và các lĩnh vực ưu tiên.

Trong hành trình cùng sự lớn mạnh và phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam được xác định là mặt trận hàng đầu, vượt lên muôn vàn khó khăn, thử thách, Agribank vẫn đảm trách những nhiệm vụ chính trị trọng yếu trên thị trường tín dụng nông nghiệp, nông thôn, khẳng định vai trò chủ lực trong đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, nông dân và có nhiều đóng góp tích cực đối với thành tựu đổi mới kinh tế Việt Nam. Agribank đã và đang phục vụ cho hàng triệu khách hàng là hộ sản xuất và hàng vạn khách hàng là doanh nghiệp trên khắp mọi miền đất nước, thực hiện chức năng của một ngân hàng thương mại kinh doanh có lợi nhuận và phục vụ có hiệu quả nền kinh tế đất nước.

Vốn chủ sở hữu

Đơn vị: Tỷ đồng

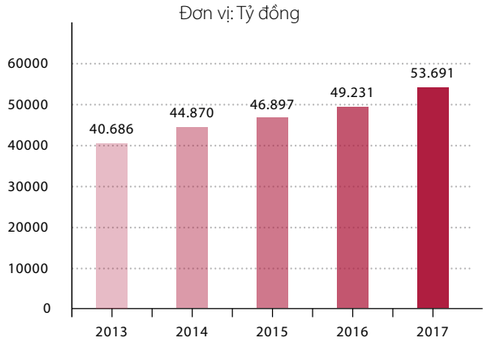

Với tinh thần chủ động, tích cực tập trung mọi nguồn lực để triển khai đồng bộ và quyết liệt nhiều giải pháp trong điều hành kế hoạch, hoạt động kinh doanh của Agribank đã có nhiều chuyển biến tích cực, tăng trưởng mạnh về quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả.

Phát triển sản phẩm dịch vụ và các kênh phân phối

Năm 2017 tiếp tục ghi nhận những nỗ lực của Agribank trong phát triển nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, phát triển mạnh các sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử, đa dạng hóa các kênh cung ứng sản phẩm dịch vụ, góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng tại Việt Nam. Agribank đã tổ chức triển khai các giải pháp theo kế hoạch triển khai tại Đề án chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ giai đoạn 2016 - 2020, chính thức thành lập Trung tâm chăm sóc, hỗ trợ khách hàng nhằm đưa hoạt động này theo hướng chuyên nghiệp hóa, hướng tới chuẩn mực của Ngân hàng hiện đại.

Đến 31/12/2017, thu dịch vụ toàn hệ thống tăng 22% so với năm 2016, 7/8 nhóm sản phẩm dịch vụ duy trì đà tăng trưởng. Agribank đã phát triển và gia tăng nhiều sản phẩm dịch vụ tiện ích, đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Mở rộng dịch vụ thu hộ, chi hộ cho các tổng công ty điện, nước, viễn thông, các trường đại học, cao đẳng trên đa dạng các kênh phân phối. Phát triển dịch vụ thanh toán thương mại điện tử, nộp thuế điện tử trên Internet Banking; thanh toán điện tử song phương... Tiếp tục đà tăng trưởng và phát triển ổn định cả về quy mô, chất lượng dịch vụ, giữ vững vị trí Top 3 ngân hàng thương mại dẫn đầu thị trường thẻ. Cập nhật, bổ sung nhiều sản phẩm, tiện ích, chức năng mới thuộc Dự án EMV, triển khai nhiều cơ chế hỗ trợ khuyến khích phát triển POS. Xây dựng và triển khai nhiều chức năng trên kênh phân phối điện tử (đăng nhập và xác thực bằng vân tay, chức năng thanh toán qua QR Code trên Mobile Banking...), phát triển dịch vụ thanh toán hóa đơn, thu hộ đã triển khai tại quầy trên kênh Internet Banking và Mobile Banking, phát triển dịch vụ liên kết qua ví điện tử, gia tăng nhiều tiện ích trên tài khoản thanh toán. Triển khai đa dạng các dịch vụ bảo hiểm liên kết, thu hộ bảo hiểm tại 64 tỉnh, thành phố rộng khắp các vùng miền trên toàn quốc. Tiếp tục liên kết với các tổ chức kinh tế, kết hợp bán chéo sản phẩm, cung cấp sản phẩm dịch vụ, tiện ích đa dạng đến khách hàng.

Sản phẩm dịch vụ của Agribank được phát triển trên các kênh phân phối truyền thống (qua hệ thống mạng lưới 2.232 chi nhánh và phòng giao dịch khắp cả nước) đồng thời mở rộng tính năng, tiện ích dịch vụ trên các kênh phân phối hiện đại (ATM, Mobile Banking, Internet Banking). Năm 2017, Agribank đã triển khai thành công mô hình ngân hàng lưu động được tích hợp trên xe chuyên dụng với công nghệ kết nối hiện đại, có đầy đủ chức năng của một điểm giao dịch ngân hàng, cung cấp hầu hết các sản phẩm, dịch vụ hiện đại như nhận tiền gửi tiết kiệm, tư vấn, cho vay tín dụng, cho vay cầm cố sổ tiết kiệm; mở tài khoản tiền gửi thanh toán; thanh toán tiền điện qua ngân hàng, SMS-banking và các dịch vụ tiện ích khác. Mô hình ngân hàng lưu động đã góp phần cho người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, dễ dàng tiếp cận vốn và sử dụng các sản phẩm dịch vụ Agribank.

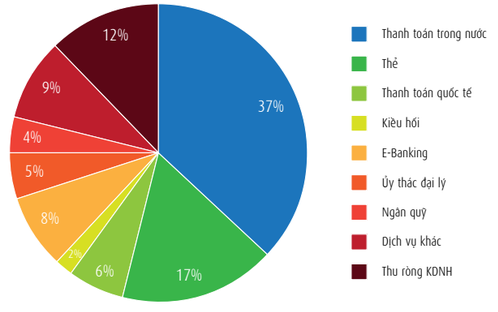

CƠ CẤU THU DỊCH VỤ NĂM 2017

Cơ cấu doanh thu dịch vụ năm 2017 của Agribank chuyển dịch tích cực, nhóm sản phẩm dịch vụ mới, hiện đại chiếm tỷ trọng cao và tăng nhanh; nhóm thanh toán trong nước duy trì tỷ trọng lớn nhất trong tổng thu dịch vụ (37%), tiếp đó nhóm dịch vụ thẻ (17%), Kinh doanh ngoại hối (12%), Dịch vụ khác (9%), Ebanking (8%; trong đó, nhóm sản phẩm dịch vụ mới, hiện đại (Ebanking, thẻ) có xu hướng tăng tỷ trọng trong tổng thu dịch vụ.

Đẩy mạnh phát triển nền tảng công nghệ hiện đại

Hệ thống công nghệ thông tin của Agribank đã góp phần nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, giảm giá thành giao dịch (75% số lượng giao dịch đã được tự động hóa), đáp ứng được việc tăng trưởng mạnh số lượng khách hàng, giao dịch của Agribank trong thời gian gần đây.

Năm 2017, Agribank hướng tới mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ để mở rộng phạm vi, đối tượng phục vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ. Hiện nay, Agribank đang chú trọng đẩy mạnh nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ cao để cung cấp cho khách hàng. Đẩy nhanh triển khai dự án E-Banking để xây dựng nền tảng dịch vụ đa kênh hoàn chỉnh, giúp khách hàng có thể sử dụng dịch vụ ngân hàng qua kênh phân phối hiện đại. Triển khai giao diện mới và các chức năng mới trên Internet Banking như chuyển khoản, chuyển tiền tiết kiệm điện tử, theo dõi thông tin tín dụng và thu thuế qua E-Banking đối với khách hàng cá nhân. Nghiên cứu và phát triển các ứng dụng mobile phục vụ nội bộ ngân hàng và cung cấp cho khách hàng... Đặc biệt, Agribank cũng sẽ đẩy mạnh việc phát triển các sản phẩm về thanh toán để tận dụng ưu thế của Agribank về mạng lưới và số lượng khách hàng.

Bên cạnh đó, Agribank triển khai một loạt các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại góp phần tích cực trong việc đẩy mạnh phát triển sản phẩm dịch vụ như: Kho dữ liệu doanh nghiệp và công cụ phân tích thông minh phục vụ phân tích khách hàng, sản phẩm và lợi nhuận; Quản lý quan hệ khách hàng hỗ trợ các dịch vụ ngân hàng bán lẻ và ngân hàng bán buôn; Quản lý sự kiện và bảo mật thông tin nhằm lấp đầy các lỗ hổng bảo mật, quản lý liền mạch của tất cả hoạt động bảo mật trên tất cả các thiết bị, máy chủ, mạng và các cấu phần công nghệ khác; Tăng cường cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xử

lý, tăng trưởng giao dịch, đảm bảo an toàn của hệ thống trong giai đoạn tới; Cơ cấu tổ chức công nghệ thông tin giúp cải thiện năng lực quản trị công nghệ thông tin; Ngân hàng bán buôn cung cấp các chức năng tiên tiến phục vụ đối tượng khách hàng pháp nhân nhằm tạo ra năng lực cạnh tranh của Agribank trong mảng khách hàng pháp nhân.

Đổi mới mô hình tổ chức, phát triển mạng lưới và nguồn nhân lực

- Cơ cấu lại mô hình tổ chức tại Trụ sở chính: Năm 2017, Hội đồng thành viên Agribank đã ban hành mới toàn bộ quy chế hoạt động của các đơn vị tại Trụ sở chính, đã góp phần phân định trõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, tránh chồng chéo, tăng cường kiểm soát rủi ro, đáp ứng yêu cầu thực tế phát sinh trong quá trình tái cơ cấu và cổ phần hóa, tiến tới chuẩn quốc tế trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, ngân hàng. Bộ máy tổ chức tại Trụ sở chính tiếp tục được kiện toàn như thành lập: Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có; Ban Xây dựng phương án Cổ phần hóa và Tái cơ cấu giai đoạn 2; Trung tâm xử lý nợ xấu khu vực miền Bắc, miền Nam; Trung tâm chăm sóc, hỗ trợ khách hàng... Để đáp ứng yêu cầu công tác quản trị, điều hành phù hợp với quy mô hoạt động, bộ máy nhân sự cấp cao của Agribank trong năm 2017 tiếp tục được bổ sung và kiện toàn. Đến 31/12/2017, cơ cấu bộ máy quản trị, điều hành tại Trụ sở chính bao gồm: Hội đồng thành viên (11 Thành viên), Ban Kiểm soát (Trưởng ban và 03 thành viên), Ban Điều hành (Tổng Giám đốc và 09 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng); 05 Ủy ban, 28 Ban, Trung tâm và tương đương tại Trụ sở chính, Văn phòng Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên.

- Phát triển mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch: Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng thành viên về điều chỉnh quy mô hoạt động của một số chi nhánh, năm 2017, Agribank đã thực hiện sắp xếp lại mạng lưới một số chi nhánh nhằm phù hợp với yêu cầu quản lý, tăng khả năng cạnh tranh, giữ vững thị trường, thị phần trên địa bàn, đồng thời tăng khả năng kiểm soát. Sau hơn 1 năm hoạt động, những chi nhánh mới được thành lập đã tăng trưởng nhanh, vững chắc. Agribank đã chấm dứt hoạt động một số phòng giao dịch hoạt động kém hiệu quả tại các thành phố, thay đổi đầu mối quản lý chi nhánh, thay đổi địa điểm hoạt động... Sau khi được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt Đề án ngân hàng lưu động bằng xe ô tô chuyên dùng, Agribank đã khẩn trương hoàn thiện các cơ chế, quy chế, tiến hành hoạt động thử nghiệm đạt kết quả tốt, đảm bảo triển khai an toàn và thông suốt. Agribank đã áp dụng các giải pháp hiệu quả để củng cố, chấn chỉnh hoạt động của các công ty con, công ty liên kết, hoàn thành thoái vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, AJC; củng cố, nâng cao hiệu quả kinh doanh và giảm dần lỗ lũy kế tại ALC I, Công ty Dịch vụ Agribank, Agriseco và AMC.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực luôn được Agribank quan tâm. Năm 2017, Agribank đã tổ chức 19 lớp của 7 chương trình đào tạo, tập huấn cho 2.926 lượt học viên. Các đơn vị trong hệ thống cũng chủ động triển khai kế hoạch tự đào tạo nhằm cập nhật, bổ sung trình độ chuyên môn cho người lao động với tổng số 117.079 lượt người được đào tạo, tập huấn, đặc biệt nghiệp vụ tín dụng chiếm 31% các chương trình đào tạo, tập huấn. Bên cạnh đó, Agribank cũng tăng cường việc hợp tác đào tạo với các định chế tài chính nước ngoài, điển hình là chương trình học tập, khảo sát tại ngân hàng Nonghuyp Bank (Hàn Quốc) cho 300 cán bộ của Agribank về hoạt động cấp tín dụng, quản lý rủi ro. Trong năm, Agribank đã tái cơ cấu hoạt động của Trường Đào tạo cán bộ theo hướng đổi mới và kiện toàn nhân sự, thu hẹp bộ máy, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Ông Trịnh Ngọc Khánh - Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank trao Thỏa thuận hợp tác giữa Agribank với Tập đoàn Yanmar - Nhật Bản tại Hội nghị xúc tiến đầu tư Việt Nam - Nhật Bản

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, QUẢN TRỊ

Đóng vai trò quan trọng trên thị trường tín dụng nông nghiệp, nông thôn, sẵn sàng các điều kiện cần và đủ trong quá trình hội nhập, năm 2017 được xác định là năm có ý nghĩa quan trọng trong lộ trình thực hiện Đề án chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016- 2020, tầm nhìn năm 2030. Mục tiêu được Agribank đề ra là giữ vững vị trí Ngân hàng Thương mại hàng đầu Việt Nam, hoạt động theo mô hình NHTM cổ phần do Nhà nước nắm cổ phần chi phối; Có nền tảng công nghệ, mô hình quản trị hiện đại, tiên tiến và năng lực tài chính cao; hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả, phát triển ổn định và bền vững; Giữ vững vai trò chủ lực trong đầu tư, hỗ trợ phát triển và cung cấp các dịch vụ tài chính, tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn.

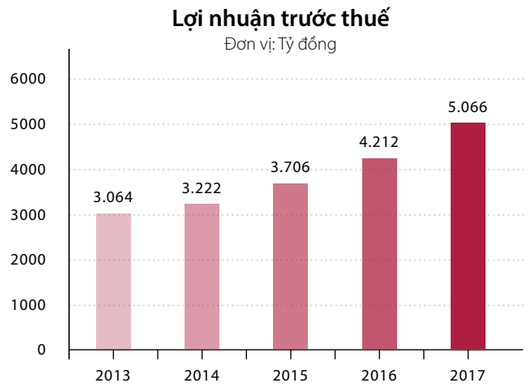

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
Vốn chủ sở hữu	40.686	44.870	46.897	49.231	53.691
Vốn điều lệ	26.204	28.840	29.004	29.126	30.354
Lợi nhuận trước thuế	3.064	3.222	3.706	4.212	5.066
Lợi nhuận sau thuế	2.314	2.529	2.898	3.388	4.061

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán các năm 2013-2017)

Công tác quản trị rủi ro, xử lý nợ tiếp tục được chú trọng

- Agribank đã có những chỉ đạo, giải pháp thực hiện quyết liệt và đồng bộ các biện pháp xử lý nợ xấu, áp dụng linh hoạt các chính sách xử lý nợ xấu; đặc biệt, xây dựng chương trình hành động, hoàn thiện các cơ chế, quy chế, tập huấn và triển khai kịp thời và hiệu quả Nghị quyết 42 của Quốc hội về xử lý nợ xấu: Thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng tín dụng, xây dựng phương án, lộ trình xử lý nợ xấu (bao gồm nợ xấu nội bảng, nợ bán cho VAMC, nợ đã thực hiện các biện pháp phân loại nợ); kiện toàn Ban Thường trực giúp việc Ban chỉ đạo xử lý nợ; Thành lập Trung tâm xử lý nợ khu vực phía Bắc, phía Nam và một số Ban, Tổ trực tiếp xử lý các khoản nợ xấu lớn.

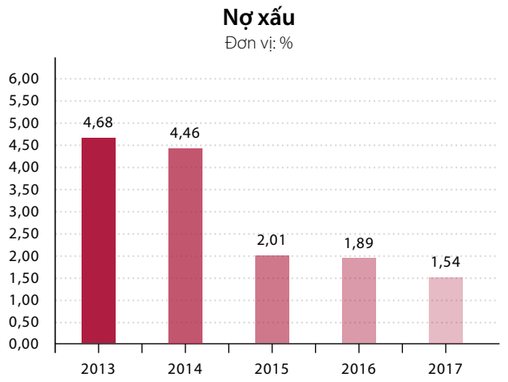

- Tiếp tục áp dụng đồng bộ các giải pháp thu hồi nợ và xử lý nợ xấu; linh hoạt tháo gỡ khó khăn cho khách hàng như: cơ cấu lại nợ, miễn, giảm lãi; thu giữ tài sản bảo đảm..., tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc xử lý các khoản nợ đã bán cũng như tài sản bảo đảm của các khoản nợ đã bán cho VAMC.

- Công tác cảnh báo và giám sát nợ xấu, nợ tiềm ẩn rủi ro được thực hiện tốt, tỷ lệ nợ xấu cuối năm 2017 là 1,54%, giảm 0,35% so với năm 2016, thấp hơn mức kế hoạch được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt (dưới 2,5%) và mục tiêu điều hành (dưới 1,89%).

- Kết quả đến ngày 31/12/2017, tổng thu hồi nợ sau xử lý tăng 9,14% so với năm 2016 và đạt 103% mục tiêu của Hội đồng thành viên; trong đó thu hồi nợ đã xử lý rủi ro tăng 22,67% so với năm 2016.

Ông Tiết Văn Thành - Tổng Giám đốc Agribank ký kết Thỏa thuận hợp tác với Công ty Quản lý Tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các Tổ chức tín dụng.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tổng tài sản	693.356	761.385	873.654	1.001.205	1.151.948
Cho vay khách hàng	517.386	542.173	617.240	732.360	863.576
Tiền gửi khách hàng	566.999	655.432	763.411	866.005	1.007.851
Lợi nhuận trước thuế	3.064	3.222	3.706	4.212	5.066

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán các năm 2013-2017)

Năm 2017, Agribank đã hoàn thành toàn diện mọi chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được Ngân hàng Nhà nước và Hội đồng thành viên giao, nhiều chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hoàn thành ở mức cao. Lợi nhuận tăng 20%, tăng trưởng tín dụng tăng 17,6%, vốn huy động tăng trưởng 14,6%, thu hồi nợ tăng 9% so với năm 2016, tỷ lệ nợ xấu thấp hơn mục tiêu đặt ra.

Tổng tài sản

Đến cuối năm 2017, Tổng tài sản của Agribank đạt 1.151.948 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2016. Agribank luôn hướng tới mục tiêu tối đa hiệu quả sử dụng vốn gắn với đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Đến cuối năm 2017, Agribank tiếp tục đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu đạt 10,2%; tỷ lệ dự trữ thanh khoản 13,1%; tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn 31,9%.

Tổng tài sản

Đơn vị: Tỷ đồng

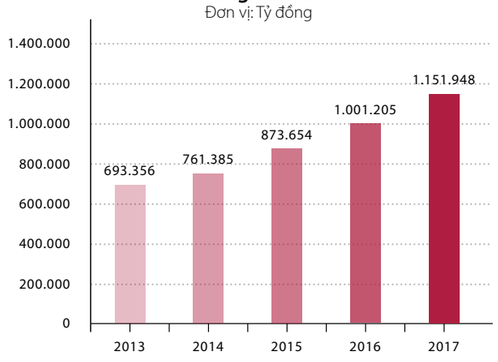

Huy động vốn và quản lý cân đối vốn

Năm 2017, với nhiều giải pháp quyết liệt, Agribank đã điều hành cân đối và sử dụng vốn có hiệu quả, cơ cấu nguồn vốn huy động đã có sự chuyển dịch theo hướng ổn định, bền vững, tăng dần tỷ trọng vốn trung dài hạn, vốn huy động từ dân cư. Đến 31/12/2017, tổng nguồn vốn huy động của Agribank đạt 1.074.798 tỷ đồng, tăng 143.628 tỷ đồng, tương đương tăng 15,4% so với đầu năm. Tiền gửi từ dân cư tiếp tục tăng và chiếm tỷ trọng cao (trên 80% tổng vốn huy động). Nguồn vốn trung dài hạn tăng 19,4% so với đầu năm. Tăng cường phối hợp chỉ đạo liên thông giữa 2 thị trường, linh hoạt hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường II, phù hợp với mục tiêu tối ưu hóa khả năng sinh lời gắn với đảm bảo an toàn thanh khoản.

Vốn huy động tăng trưởng bền vững, phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh và gắn với đảm bảo khả năng thanh khoản và các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Mặt bằng lãi suất huy động của Agribank duy trì ổn định, tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt thị trường, duy trì ổn định mặt bằng lãi suất đầu vào thấp để giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh.

Nguồn vốn huy động

Đơn vị: Tỷ đồng

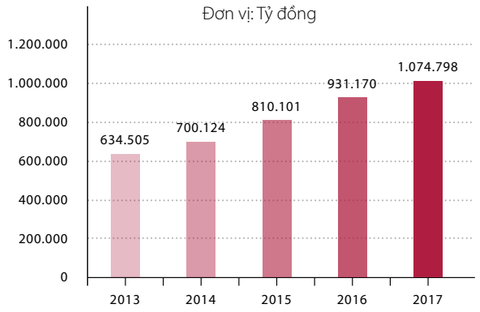

Tiền gửi khách hàng

Đơn vị: Tỷ đồng

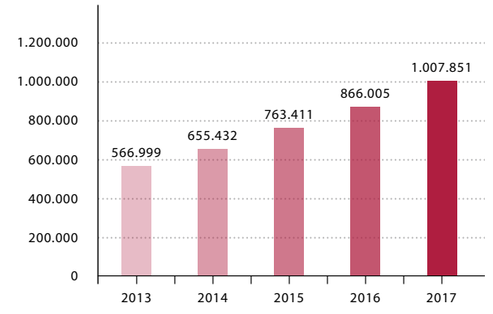

Hoạt động tín dụng

Với vị trí là ngân hàng thương mại lớn nhất, đóng vai trò chủ lực trên thị trường tài chính nông thôn, Agribank đã vượt qua rất nhiều khó khăn để có thể gánh vác hai nhiệm vụ: vừa phục vụ các chính sách tín dụng nông nghiệp, nông thôn theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn và phát triển.

Luôn xem trọng lợi ích của doanh nghiệp, lấy khách hàng làm trọng tâm trong mục tiêu hướng tới phát triển bền vững, Agribank đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm mở rộng tín dụng có hiệu quả, tiên phong triển khai mạnh mẽ các chương trình tín dụng ưu đãi đối với các đối tượng khách hàng doanh nghiệp, doanh nhân, hộ sản xuất và cá nhân... Cho vay nông nghiệp, nông thôn là lĩnh vực có chi phí hoạt động cao, rủi ro lớn do thiên tai, biến đổi khí hậu, thị trường tiêu thụ hàng hóa, lãi suất cho vay thấp theo chính sách ưu đãi lãi suất, phần nào ảnh hưởng đến năng lực tài chính, khả năng tự tăng vốn tự có từ lợi nhuận và thu nhập của người lao động. Hàng năm, Agribank dành hàng ngàn tỷ đồng để hỗ trợ cho vay lãi suất thấp đối với các đối tượng khách hàng, cùng khách hàng tháo gỡ khó khăn, phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, với ưu tiên hàng đầu tiếp tục đẩy mạnh đầu tư tín dụng phát triển nông nghiệp an toàn, hiệu quả và bền vững, Agribank đưa ra nhiều giải pháp hiệu quả như: ban hành đồng bộ chính sách ưu đãi về lãi suất tiền gửi, tiền vay, phí thanh toán, phí dịch vụ và các chính sách khác để khách hàng có thể sử dụng nhiều gói sản phẩm, dịch vụ có tính liên kết; tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi khách hàng truyền thống, thu hút khách hàng mới, khách hàng tiềm năng.

Trong năm, Agribank cũng áp dụng nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng; đơn giản hóa quy trình thủ tục cho vay; thông qua ngân hàng lưu động, Agribank đưa dịch vụ ngân hàng đến gần khách hàng nông nghiệp, nông thôn hơn nữa, đáp ứng nhu cầu của khá hàng. Agribank đã triển khai 3 gói tín dụng lãi suất thấp hơn lãi suất điều vốn nội bộ nhằm hỗ trợ cho khách hàng sản xuất kinh doanh nông nghiệp công nghệ cao, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với 2.200 khách hàng, số tiền trên 600 tỷ đồng.

Từ đầu tháng 11/2016, Agribank đã triển khai chương trình tín dụng ưu đãi phục vụ "Nông nghiệp sạch" với quy mô không hạn chế, trước mắt là 50.000 tỷ đồng cho vay phát triển nông nghiệp sạch bằng vốn huy động thương mại. Hiện nay, Agribank cũng đã và đang triển khai một số mô hình cho vay thí điểm các mô hình liên kết trong chuỗi sản xuất, mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp như: mô hình trồng hoa tại Lâm Đồng; cánh đồng mẫu lớn ở Cần Thơ; chăn nuôi lợn tại Hà Nam, trồng hoa quả, rau an toàn ở khu vực Tây Nguyên...

Là Ngân hàng 100% vốn Nhà nước, Agribank tiên phong đi đầu thực hiện nghiêm túc có trách nhiệm các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, nhất là trong cho vay, giảm lãi suất. Trong năm 2017, Agribank tiếp tục tổ chức và thực hiện các chương trình và quy định về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới theo quy định của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Đầu tư cho vay mô hình chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng khoa học công nghệ kỹ thuật cao, sản xuất nông nghiệp tạo ra các sản phẩm sạch theo hướng nông nghiệp đô thị. Chủ động xây dựng triển khai các gói sản phẩm tín dụng khép kín dựa trên chuỗi liên kết từ sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nhằm nâng cao hiệu quả và giảm chi phí hoạt động cho vay, như chuỗi liên kết giữa ngân hàng - người sản xuất - kinh doanh - tiêu thụ sản phẩm.

Đến 31/12/2017, dư nợ cho vay khách hàng (tổ chức kinh tế và cá nhân) đạt 863.576 tỷ đồng, tăng 131.216 tỷ đồng (tăng 17,9%) so với năm 2016; trong đó, dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn tăng 25,5% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 73,6% tổng dư nợ cho vay nền kinh tế; tỷ lệ nợ xấu cho vay nông nghiệp nông thôn là 1,08%.

Cho vay khách hàng

Đơn vị: Tỷ đồng

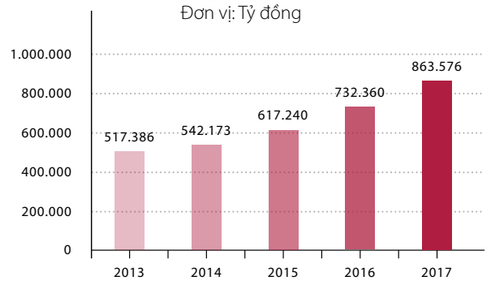

Năm 2017, Agribank có trên 3,7 triệu khách hàng đang vay vốn theo 07 chính sách tín dụng, 01 chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước với lãi suất thấp (giảm từ 0,5-1,5%).

Hoạt động kinh doanh vốn

Chủ động bám sát diễn biến thị trường, Agribank luôn tích cực mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác, tham mưu chính sách điều hành, xây dựng phương án kinh doanh linh hoạt, phù hợp nhằm giữ vững vị thế của Agribank là một trong những ngân hàng dẫn dắt hoạt động kinh doanh trên thị trường liên ngân hàng. Năm 2017, Agribank được Bộ Tài chính công nhận là đơn vị đứng thứ 3 trong nhóm thành viên tích cực trên thị trường Trái phiếu Chính phủ, đứng thứ 2 trong nhóm thành viên thuộc khối ngân hàng.

Đến ngày 31/12/2017, doanh số cho vay liên ngân hàng, mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá tăng 22,34% so với năm 2016. Tổng thu từ hoạt động kinh doanh vốn trong năm 2017 tăng 10,24% so với năm 2016, trong đó: Thu từ hoạt động cho vay liên ngân hàng, mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá tăng 14,90% so với năm 2016; thu từ hoạt động đầu tư, kinh doanh GTCG tăng 9,37% so với năm 2016.

Hoạt động Hợp tác quốc tế và Ngân hàng đại lý

Nâng cao uy tín và vị thế của NHTM Nhà nước lớn nhất cả nước, năm 2017 tiếp tục đánh dấu sự nỗ lực của Agribank trong việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hoạt động đối ngoại để nâng cao vị thế và uy tín thương hiệu theo hướng NHTM hiện đại. Agribank tiếp tục là thành viên chủ động, tích cực trong quan hệ song phương, đa phương tại các diễn đàn quốc tế lớn, các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc, làm việc của lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước, Chính phủ Việt Nam, qua đó mở ra nhiều cơ hội để Agribank tiếp xúc, tìm hiểu, tăng cường kết nối, sẵn sàng hội nhập, tạo các tiền đề tiếp tục mở rộng thị trường ra nước ngoài, như: Hội nghị thường niên ADB, SIBOS, Hiệp hội tín dụng quốc tế CICA và Hiệp hội Ngân hàng tiết kiệm thế giới WSBI, Diễn đàn thường niên về Tài chính Toàn diện khu vực Châu Á - Thái Bình Dương do Ngân hàng Nhà nước phối hợp với Hội đồng Tư vấn kinh doanh APEC (ABAC), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Học viện ADB (ADBI) tổ chức, Hội nghị Ủy ban điều hành APRACA, Hội nghị xúc tiến đầu tư Việt Nam - Nhật Bản, Diễn đàn hợp tác kinh tế Việt Nam - Thái Lan; Hội nghị tăng cường hợp tác và các diễn đàn xúc tiến đầu tư giữa Việt Nam với Lào, Campuchia, Belarus, Liên bang Nga...

Trong năm, Agribank liên tục triển khai các hoạt động đối ngoại, quan hệ quốc tế, tổ chức trao đổi, học tập nghiệp vụ với các đối tác nước ngoài với mục tiêu nâng cao uy tín thương hiệu, tiếp thu, đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng xu thế cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Một sự kiện đáng chú ý trong năm 2017, trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ, Agribank ký kết thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn Yanmar,

Ông Phạm Toàn Vượng - Phó Tổng Giám đốc Agribank ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa Agribank với Tập đoàn Yanmar - Nhật Bản tại Osaka, Nhật Bản

Tập đoàn máy nông nghiệp hàng đầu Nhật Bản trong hợp tác triển khai dự án "Yanmar - Agribank, công nghệ Nhật cho nông dân Việt", nhằm đưa máy nông nghiệp chất lượng cao đến với người nông dân, góp phần đẩy nhanh cơ giới hóa nông nghiệp, nâng cao chất lượng nông sản, hiệu quả sản xuất và xây dựng một nền nông nghiệp xanh, sạch, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

Ông Phạm Đức Ấn - Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank phát biểu tại Diễn đàn thường niên về tài chính toàn diện do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC và ADB tổ chức.

Tính đến ngày 31/12/2017, Agribank đã thiết lập quan hệ đại lý với 825 ngân hàng tại 86 quốc gia và vùng lãnh thổ, lũy kế ký kết 109 biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài, trong đó có 41 thỏa thuận chung, 13 thỏa thuận tài trợ thương mại, 40 thỏa thuận cung cấp sản phẩm dịch vụ, 15 thỏa thuận chia sẻ phí, tạo cơ sở khai thác cơ hội kinh doanh và dư địa cung ứng sản phẩm dịch vụ. Hệ thống tài khoản Nostro và Vostro đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán của các chi nhánh trong toàn hệ thống.

Hoạt động Dự án quốc tế

Năm 2017, Agribank tiếp tục được các Nhà tài trợ, Bộ ngành, Ngân hàng Nhà nước, Ban Quản lý dự án... đánh giá cao trong việc cho vay và phục vụ các Dự án tín dụng quốc tế, Dự án ngân hàng phục vụ, đồng thời, một số Ban quản lý dự án trực tiếp gửi văn bản đề nghị Agribank là đơn vị phục vụ Dự án. Agribank đã tổ chức thành công Hội nghị tổng kết Dự án Xóa đói giảm nghèo KFW I, II, III và được Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã tặng Bằng khen về thành tích và đóng góp trong thực hiện Dự án.

Đến ngày 31/12/2017, Agribank đã tiếp nhận, giải ngân lũy kế 40 Dự án tín dụng nước ngoài thông qua Chính phủ, trong đó, 26 Dự án đang hoạt động với tổng hạn mức tương đương 618,2 triệu USD và 147 Dự án ngân hàng phục vụ với tổng giá trị 7,3 tỷ USD. Năm 2017, Agribank đã được giao phục vụ 04 Dự án với tổng giá trị 326 triệu USD. Thông qua việc cho vay, phục vụ các Dự án quốc tế, Agribank tiếp tục khẳng định thế mạnh trong cho vay nông nghiệp, nông thôn, tài chính vi mô cũng như cung cấp các dịch vụ thanh toán ngân hàng hiện đại, rộng khắp trên toàn quốc.

Hoạt động thanh toán trong nước

Hoạt động thanh toán trong nước của Agribank tăng trưởng mạnh cả về số lượng và doanh số thanh toán, hệ thống bảo mật, an toàn cao, được tích hợp đồng bộ và mang đến cho khách hàng nhiều tiện ích, thanh toán nhanh và thuận lợi. Dịch vụ thanh toán trong nước được triển khai trên nhiều kênh thanh toán như Mobile Banking, Internet Banking, ATM, tại quầy giao dịch đáp ứng nhu cầu thanh toán 24/7 của khách hàng. Năm 2017, Agribank có 10,3 triệu tài khoản tiền gửi thanh toán, chiếm khoảng 14% thị phần toàn hệ thống ngân

Ông Phạm Đức Ấn - Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank tiếp Đoàn Ngân hàng Nông nghiệp Hàn Quốc tới khảo sát và trao đổi kinh nghiệm tại Agribank

hàng; doanh số thanh toán tăng 9,08%, số lượng giao dịch tăng 8,63%; thu dịch vụ thanh toán trong nước tăng 17,9% so với cùng kỳ năm 2016.

Dịch vụ thanh toán quốc tế

Với 192 chi nhánh thực hiện thanh toán quốc tế trực tiếp và 1 chi nhánh nước ngoài tại Campuchia, Agribank cung cấp dịch vụ thanh toán quốc tế tới 164 quốc gia với nhiều sản phẩm đa dạng. Một số sản phẩm có tính năng vượt trội so với ngân hàng khác như: dịch vụ chuyển tiền đa tệ, chuyển tiền Campuchia - Việt Nam qua kênh chuyển tiền nội bộ, UPAS L/C... Năm 2017, Agribank tiếp tục được nhận các giải thưởng từ các Ngân hàng đại lý uy tín trên thế giới như: Giải thưởng về Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc do ngân hàng Wells Fargo và JP Morgan Chase (Mỹ) trao tặng; giải thưởng về Chất lượng điện đạt chuẩn tự động cao do ngân hàng Bank of New York Mellon (Mỹ) trao tặng.

Dịch vụ thanh toán biên mậu

Cùng với chủ trương, chính sách điều hành đúng đắn của Ngân hàng Nhà nước, Agribank vẫn duy trì là ngân hàng hàng đầu và duy nhất cung ứng dịch vụ thanh toán biên giới bằng đồng bản tệ với Trung Quốc và Lào. Hiện tại, Agribank có 6 chi nhánh đầu mối trực tiếp thanh toán biên mậu với Trung Quốc và 1 chi nhánh đầu mối trực tiếp thanh toán biên mậu với Lào.

Hoạt động thanh toán biên mậu của Agribank được thực hiện qua Hệ thống thanh toán biên mậu qua Internet Banking (CBPS) là hệ thống thanh toán, chuyển tiền quốc tế hoàn chỉnh do Agribank xây dựng và giữ bản quyền trên nền tảng công nghệ Internet tiên tiến, áp dụng các giải pháp bảo mật cao cấp của Agribank. Đây là hệ thống giúp Agribank tiến tới phục vụ khách hàng tại thị trường quốc tế như Lào, Trung Quốc và đã được Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) trao giải thưởng Sao Khuê 2017. Việc triển khai thanh toán biên mậu qua CBPS đã giúp Agribank nâng cao chất lượng và mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ cho khách hàng, đáp ứng chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt, đồng thời góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy quan hệ hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu tại biên giới.

Năm 2017, hoạt động thanh toán biên mậu của Agribank tăng trưởng đáng kể. Tổng doanh số thanh toán biên mậu năm 2017 tăng 23% so với năm 2016. Trong đó, doanh số thanh toán biên mậu với thị trường Trung Quốc tăng 22% so năm 2016, với thị trường Lào tăng 52% so năm 2016.

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ

Năm 2017, Agribank luôn bám sát thị trường, diễn biến tỷ giá, xây dựng phương án kinh doanh linh hoạt, phù hợp, cân đối mua bán ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu mua bán ngoại tệ của khách hàng Agribank. Tổng thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ năm 2017 của toàn hệ thống tăng 25% so với năm 2016.

Dịch vụ kiều hối

Để đẩy mạnh dịch vụ và giảm sự phụ thuộc vào kênh chuyển tiền qua Western Union, Agribank tiếp tục thực hiện việc khai thác, phát triển các sản phẩm mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào cải tiến dịch vụ và tăng cường hợp tác với các đối tác để mở rộng thêm kênh chuyển tiền kiều hối. Trong năm, Agribank đã ký thêm các thỏa thuận hợp tác chuyển tiền kiều hối với các đối tác ở nhiều thị trường tiềm năng, triển khai tích hợp nghiệp vụ chuyển tiền với một số ngân hàng lớn, uy tín vào hệ thống kiều hối tập trung, triển khai đồng bộ, có hiệu quả... Doanh thu phí dịch vụ kiều hối chuyển về Agribank tập trung chủ yếu ở 5 nước là Đài Loan, Hàn Quốc, Ả-Rập-Xê-út, Mỹ và Malaysia.

Dịch vụ thẻ

Dịch vụ thẻ Agribank tiếp tục trên đà tăng trưởng mạnh cả về quy mô, số lượng và chất lượng dịch vụ, giúp Agribank giữ vững vị trí Top 3 ngân hàng dẫn đầu thị trường. Đến cuối năm 2017, Agribank tiếp tục đứng đầu về số lượng máy ATM với 2.626 máy, chiếm 15% thị phần toàn ngành ngân hàng. Về số lượng thẻ đang lưu hành và doanh số thanh toán, Agribank thuộc Top 3 thị trường với thị phần tương ứng là 14% và 18%. Trong năm, Agribank đã phát hành thêm 2,3 triệu thẻ nâng tổng số thẻ phát hành lũy kế đến ngày 31/12/2017 đạt 21.502.600 thẻ. Doanh số thanh toán thẻ đạt 445 nghìn tỷ đồng, thu dịch vụ thẻ tăng trưởng 34,8% so với năm 2016.

Song song với các kênh thanh toán phổ biến như ATM, POS, Agribank còn tập trung triển khai các kênh thanh toán hiện đại phù hợp với xu hướng thanh toán điện tử như: Quản lý thẻ, chuyển khoản liên ngân hàng dễ dàng với ứng dụng Ngân hàng di động Agribank E-mobile Banking, ATM đa chức năng (CDM) cho phép khách hàng gửi tiền và quay vòng quỹ; chức năng thanh toán bằng QR Code, Samsung Pay...

Trong năm, nhiều dịch vụ ngân hàng hiện đại cũng được Agribank triển khai đồng bộ, từng bước tạo lập hệ thống thẻ công nghệ tiên tiến, tạo sự chuyển biến tích cực trong việc cung ứng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Agribank đã hoàn thành dự án phát hành và thanh toán thẻ chip theo chuẩn EMV, cung ứng ra thị trường nhiều sản phẩm, chức năng tiện ích mới mang tính xu hướng, hội nhập như: triển khai thí điểm ATM đa chức năng (CDM), phát hành thẻ phi vật lý trên ứng dụng Agribank E-Mobile banking, tại ATM triển khai thêm chức năng gia hạn thẻ, in sao kê thẻ tín dụng, đăng ký/hủy đăng ký dịch vụ...

Dịch vụ ngân hàng điện tử

Phát huy đà tăng trưởng tốt của các năm trước, nhóm dịch vụ E-banking duy trì mức tăng trưởng cao trong những tháng đầu năm. Việc thực hiện các chương trình khuyến mại ngay từ đầu năm, kết hợp với bán theo gói (mở tài khoản và đăng ký sử dụng các dịch vụ), phát triển các tiện ích dịch vụ Mobile banking, Internet banking đã thu hút khách hàng mở mới tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ E-banking. Số khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của Agribank đạt gần 6 triệu khách hàng. Các dịch vụ E-banking tiêu biểu của Agribank gồm: SMS Banking, thanh toán hóa đơn Apaybill, Bankplus, Agribank M-Plus, Agribank E-Mobile Banking, Internet Banking...

Dịch vụ E-banking tăng trưởng nhanh, ổn định, trở thành nguồn thu dịch vụ ngày càng lớn trong cơ cấu thu dịch vụ Agribank. Các dịch vụ, tiện ích phát triển mới đã góp phần đa dạng sản phẩm dịch vụ Agribank, tăng tiện ích dịch vụ tài khoản thanh toán, phát triển các kênh phân phối hiện đại. Thu từ dịch vụ E-banking đến 31/12/2017 có mức tăng trưởng đạt 38,7% so với năm 2016; tỷ trọng doanh thu phí của nhóm chiếm 8% tổng thu dịch vụ.

Hoạt động tiếp thị và truyền thông

Hoạt động tiếp thị và truyền thông của Agribank năm 2017 được triển khai theo hướng phát huy nội lực của toàn hệ thống trên cơ sở bám sát chỉ đạo của Chính phủ, định hướng của Ngân hàng Nhà nước và kế hoạch, chương trình hoạt động chung của Agribank, góp phần hỗ trợ tích cực đối với hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống.

Hoạt động truyền thông và quan hệ báo chí tiếp tục được triển khai theo hướng chủ động, chuyên nghiệp, tăng tần suất lẫn chất lượng truyền thông, gắn kết truyền thông bên ngoài và truyền thông nội bộ. Hoạt động truyền thông đã hỗ trợ việc quảng bá thương hiệu hình ảnh Agribank - NHTM giữ vai trò chủ lực trên thị trường tín dụng nông nghiệp, nông thôn, tiên phong cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng tiện ích, hiện đại, Ngân hàng vì cộng đồng.

Công tác quảng bá thương hiệu, sản phẩm dịch vụ, phát triển văn hóa được triển khai thường xuyên, tạo nên uy tín truyền thông của doanh nghiệp, tạo hiệu ứng trong việc định vị thương hiệu Agribank. Việc truyền thông đúng hướng, hiệu quả đã đem lại kết quả nổi bật trong năm 2017, cụ thể: Agribank đã đạt các giải thưởng Top 10 trong Bảng xếp hạng VNR500, Top 10 Ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín, Top 20 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam, Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam, Top 50 Doanh nghiệp thành tựu, giải thưởng Sao Khuê...

Hoạt động quảng bá thương hiệu, văn hóa Agribank được triển khai gắn với các sự kiện, chương trình ý nghĩa quốc gia, quốc tế với sự tham dự của các cấp lãnh đạo Trung ương, địa phương, cộng đồng, khách hàng và đối tác diễn ra trong năm 2017 như: Chương trình "Dáng đứng Việt Nam" với sự tham dự của các đồng chí trong Ủy viên Bộ Chính trị; sự kiện Banking Vietnam; Triển lãm quốc tế về Công nghệ thông minh (Smart Industry World); Diễn đàn chính sách phát triển nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ cao; Các hội thảo liên quan hoạt động của Agribank: Xử lý nợ xấu - Từ góc độ chính sách; Tín dụng cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ; Triển vọng thị trường ngành nông nghiệp Việt Nam 2017... và các chương trình của địa phương có ý nghĩa lan tỏa cộng đồng: Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột, Festival Hoa Đà Lạt, Festival Huế...

"Bà đỡ" của doanh nghiệp

Với quyết tâm nỗ lực của mình trong việc khẳng định sức mạnh và giá trị các thương hiệu quốc gia trên thị trường trong nước và quốc tế, Agribank đã góp phần tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phục hồi trong giai đoạn khó khăn và yên tâm đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Bằng những chính sách cởi mở, hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp, Agribank đã thực sự vào cuộc chia sẻ khó khăn, đồng hành cùng doanh nghiệp trong thời kỳ khó khăn, giúp doanh nghiệp mở rộng và phát triển sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; qua đó, các khách hàng cũng bày tỏ mong muốn tiếp tục thiết lập và tăng cường mối quan hệ gắn bó, thủy chung với Agribank.

Với triết lý kinh doanh "Mang phồn thịnh đến khách hàng", Agribank sẵn sàng đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân chia sẻ khó khăn và hỗ trợ cơ hội kinh doanh, tạo dựng mối quan hệ hợp tác bền chặt, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Sự tin tưởng và ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân là động lực để Agribank tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và đổi mới phong cách giao dịch nhằm mang đến những sản phẩm dịch vụ tiện ích, hiện đại với chất lượng tốt nhất và sự hài lòng cho khách hàng. Với những gì Agribank đã triển khai thực hiện trong suốt thời gian qua đã thể hiện nỗ lực đổi mới toàn diện hoạt động của ngân hàng.

Thông qua mối quan hệ gắn bó, đồng hành, thủy chung giữa Ngân hàng và cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, Agribank cũng thể hiện quyết tâm thực hiện chủ trương xây dựng Chính phủ kiến tạo, hành động, hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân phát triển và trở thành động lực phát triển đất nước, đem lại sự thịnh vượng cho nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn mới.

Các mặt hoạt động khác

Công tác thi đua khen thưởng đã phù hợp hơn với mục tiêu điều hành hoạt động kinh doanh của Agribank, tạo động lực khuyến khích các đơn vị, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác an sinh xã hội và các mặt hoạt động khác được củng cố, góp phần hỗ trợ tích cực vào kết quả hoạt động kinh doanh chung, tạo ảnh hưởng tích cực của Agribank đối với cộng đồng.

ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2017, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã quan tâm, tạo điều kiện đặc biệt cho sự phát triển ổn định và bền vững của ngành ngân hàng nói chung và các ngân hàng thương mại nói riêng. Nhiều chủ trương chính sách lớn sớm ban hành, đã định hướng rất cụ thể cho các tổ chức tín dụng hoạch định mục tiêu và chương trình kế hoạch của mình.

Kết thúc năm 2017, Agribank đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh; tổng tài sản tăng 15%; vốn huy động thị trường I tăng 14,6%, đạt 100% kế hoạch; tổng dư nợ tăng 17,4%, đạt 100% kế hoạch. Chất lượng tín dụng được đảm bảo, tỷ lệ nợ xấu nội bảng theo Thông tư 02 là 1,54% (thấp hơn mục tiêu đề ra là 1,89%, giảm 0,35% so với 31/12/2016); thu dịch vụ tăng 22%, đạt 102% kế hoạch; thu hồi nợ đã xử lý rủi ro và nợ đã bán cho VAMC đạt 103% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 111,5% kế hoạch năm 2017.

Trong năm, Agribank đã tập trung mọi nguồn lực về tài chính, quyết liệt áp dụng các biện pháp thu hồi nợ sau xử lý rủi ro để tái tạo nguồn tài chính cho xử lý nợ, tạo không khí quyết tâm, quyết liệt, tinh thần đoàn kết, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống, tiến hành đồng bộ các giải pháp cho tái cơ cấu gắn với xử lý nợ xấu. Áp dụng nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng; đơn giản hóa quy trình thủ tục cho vay... Agribank đã triển khai 3 gói tín dụng lãi suất thấp hơn lãi suất điều vốn nội bộ hỗ trợ cho khách hàng trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp công nghệ cao, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với 2.200 khách hàng, số tiền trên 600 tỷ đồng; ủng hộ các tỉnh miền Trung khắc phục ảnh hưởng của bão lũ 12,4 tỷ đồng. Thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng trong công tác an sinh xã hội trên 300 tỷ đồng.

ĐÁNH GIÁ
CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Ông Trịnh Ngọc Khánh - Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank chủ trì Phiên họp thứ Ba kỳ họp lần thứ II năm 2017 của Hội đồng thành viên

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

Năm 2017, tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, kinh tế tiếp tục tăng trưởng. Bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế Việt Nam còn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như thiên tai diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế - xã hội, nhất là sản xuất và đời sống của người dân ở khu vực kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Quốc hội, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã ban hành đồng bộ cơ chế về xử lý nợ xấu, tạo khung hành lang pháp lý hỗ trợ TCTD, trong đó Agribank chủ động hơn trong xử lý nợ xấu, xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Agribank đã hoàn thành tái cơ cấu giai đoạn 1, bước vào cơ cấu lại giai đoạn 2 gắn với xử lý nợ xấu và cổ phần hóa, bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh tiếp tục nhận được sự hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn kịp thời từ Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, Ban ngành.

Căn cứ kế hoạch kinh doanh được Ngân hàng Nhà nước giao và triển khai nghiêm túc Nghị quyết của Hội đồng thành viên về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 và 12 nhóm giải pháp chủ yếu; bám sát chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và diễn biến thị trường, toàn hệ thống Agribank đã đoàn kết, đồng thuận, nắm bắt cơ hội, quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh được giao.

Hội đồng thành viên đã kịp thời ban hành Nghị quyết định hướng hoạt động kinh doanh, trong đó tập trung thực hiện các biện pháp quyết liệt, kịp thời ứng phó với những diễn biến bất thường của thị trường tiền tệ, tăng trưởng tín dụng có chất lượng, kiểm soát và thu hồi nợ xấu, kinh doanh có hiệu quả, phát triển dịch vụ để tăng thu tài chính, nâng cao năng lực tài chính đáp ứng các tiêu chuẩn Basel II, góp phần đảm bảo an toàn hệ thống, ổn định thị trường tiền tệ. Agribank tiếp tục hoàn thiện hệ thống mô hình tổ chức, mạng lưới, cơ chế nghiệp vụ, tạo hành lang thuận lợi cho hoạt động kinh doanh và phát triển hoạt động kinh doanh và chuẩn bị tiền đề triển khai cổ phần hóa Agribank. Nhờ đó, hoạt động kinh doanh của Agribank năm 2017 đã chuyển biến mạnh mẽ, thực hiện thành công các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra trong năm 2017.

Hệ thống các cơ chế, chính sách, công cụ quản trị điều hành như cơ chế khoán tài chính, tiền lương, xếp hạng chi nhánh, quy chế quản lý lao động, tín dụng, huy động vốn linh hoạt, gắn kết quả thực hiện với khen thưởng, kỷ luật trách nhiệm của người đứng đầu, người lao động trong toàn hệ thống đã phát huy kết quả tích cực và có hiệu quả cao.

Đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc

Những kết quả đạt được của Agribank năm 2017 đã phản ánh hoạt động kinh doanh của Agribank thực sự phục hồi và chuyển sang giai đoạn tăng trưởng mới. Toàn hệ thống Agribank đã nỗ lực quyết tâm, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp kinh doanh của Hội đồng thành viên.

Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, hoàn thành nhiệm vụ chỉ đạo hoạt động kinh doanh vì lợi ích của Agribank, của khách hàng, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, bám sát các nhiệm vụ tái cơ cấu và mục tiêu chiến lược, mục tiêu cụ thể về nhiệm vụ kinh doanh theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng thành viên. Theo đó, Agribank tiếp tục giữ vững thị trường, thị phần, chuyển dịch hài hòa đối tượng đầu tư, tỷ trọng thu nhập. Tăng trưởng tín dụng phù hợp với năng lực quản lý; linh hoạt, quyết liệt xử lý nợ xấu, thu hồi nợ xử lý rủi ro và nợ bán cho VAMC; nâng tỷ trọng thu ngoài tín dụng trong tổng thu tiếp tục là định hướng chiến lược lâu dài; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Ông Tiết Văn Thành - Tổng Giám đốc Agribank chủ trì Hội nghị giao ban hàng tháng.

ĐỊNH HƯỚNG
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2018

Dự báo môi trường vĩ mô trong năm 2018

Kinh tế vĩ mô Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng, GDP dự kiến tăng 6-7% so với 2017; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 6-7%; tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu dưới 2,5%; tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) dưới 4%; tổng vốn đầu tư phát triển xã hội khoảng 31,5% GDP. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, giảm mặt bằng lãi suất trung, dài hạn, ổn định tỷ giá, kiểm soát lạm phát (dưới 4%). Điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế. Chủ động thực hiện các giải pháp quản lý thị trường ngoại tệ, thị trường vàng, tiếp tục giảm tình trạng đô la hóa, vàng hóa trong nền kinh tế.

Những thuận lợi, khó khăn của Agribank:

Chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Khu vực nông nghiệp, nông thôn bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt tại các tỉnh miền Trung, xâm nhập mặn từ các năm trước tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, giá nông sản, thực phẩm giảm... trong khi chưa có cơ chế tách bạch giữa tín dụng chính sách và tín dụng thương mại, gây ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả kinh doanh.

Việc đầu tư cho vay nông nghiệp, nông thôn và nông dân thường xuyên gặp phải những rủi ro bất khả kháng và tác động ngày càng nghiêm trọng do biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, mất mùa dẫn đến không trả được nợ làm phát sinh nợ xấu, khi xử lý thu hồi nợ khó khăn do cho vay không có tài sản bảo đảm hoặc có tài sản bảo đảm nhưng vùng nông thôn rất khó xử lý. Bên cạnh đó, sản xuất nông nghiệp của Việt Nam chưa hình thành được những chuỗi giá trị nông sản có khả năng cạnh tranh cao, các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn; việc ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại chưa phổ biến dẫn đến giá thành sản xuất cao, sản phẩm khó cạnh tranh, ảnh hưởng khả năng trả nợ ngân hàng; mô hình chuỗi giá trị liên kết, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp còn thiếu sự phối hợp đồng bộ, quyết liệt...

Việc xử lý nợ xấu, đặc biệt liên quan tới việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn là một thách thức lớn đối với hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam.

Sự tham gia của các tổ chức trung gian thanh toán, các công ty công nghệ hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (Fintech), sự phát triển của các loại hình ví điện tử (cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản) sẽ cạnh tranh trực tiếp với các NHTM trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ thanh toán. Các ngân hàng TMCP lớn đã triển khai hệ thống E-banking với đầy đủ chức năng của ngân hàng hiện đại là một trong những thách thức không nhỏ đối với Agribank trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ thanh toán.

Định hướng đến năm 2020

Thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016- 2020, tầm nhìn năm 2030, Agribank xác định mục tiêu giữ vững vị trí NHTM hàng đầu Việt Nam, hoạt động theo mô hình cổ phần do Nhà nước chi phối; có nền tảng công nghệ, mô hình quản trị hiện đại, năng lực tài chính cao; kinh doanh đa năng, an toàn, hiệu quả, phát triển ổn định và bền vững; thực hiện tốt nhiệm vụ nòng cốt, chủ đạo về cung ứng tín dụng và các dịch vụ tiện ích ngân hàng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn:

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy và hệ thống kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ; chuyển đổi mô hình hoạt động sang NHTM cổ phần; tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, quản trị điều hành phù hợp với mô hình và mục tiêu hoạt động; sắp xếp củng cố hoạt động của một số đơn vị hoạt động không hiệu quả.

Thứ hai, chuyển đổi cơ cấu nguồn vốn theo hướng tăng tỷ trọng nguồn vốn ổn định, chi phí đầu vào thấp; xây dựng cơ chế điều hành lãi suất huy động theo hướng cho phép các chi nhánh được chủ động quyết định lãi suất huy động phù hợp với quy định của ngân hàng Nhà nước và yêu cầu cạnh tranh trên địa bàn.

Thứ ba, tăng trưởng tín dụng an toàn, bền vững, có hiệu quả, tiếp tục tăng trưởng vào những lĩnh vực có thế mạnh (tín dụng bán lẻ, tín dụng phục vụ nông nghiệp nông thôn), mở rộng cho vay các lĩnh vực (xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khách hàng FDI...).

Thứ tư, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại; phát triển, mở rộng các kênh phân phối sản phẩm dịch vụ tới khách hàng, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường; tích cực tìm kiếm các giải pháp khả thi để nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo điều kiện về an toàn hoạt động theo quy định của Nhà nước và thông lệ quốc tế.

Thứ năm, hoàn thiện, chuẩn hóa mô hình quản trị điều hành, quản trị rủi ro, quy trình nghiệp vụ hướng tới chuẩn mực của Ủy ban Basel và lộ trình áp dụng Basel II tại Việt Nam, phù hợp với thực tiễn hoạt động của Agribank.

Thứ sáu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và kinh doanh ngân hàng có trình độ và năng suất lao động cao, ý thức tuân thủ pháp luật nghiêm túc, có đạo đức và tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp tốt, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và hội nhập.

Thứ bảy, tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại yếu kém của những giai đoạn trước đây, kiểm soát rủi ro trong hoạt động, nâng cao chất lượng tài sản, chất lượng nguồn nhân lực; Tập trung thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ, chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, kiểm soát tăng trưởng đi kèm với nâng cao chất lượng tín dụng.

Bước sang năm 2018, năm then chốt trong lộ trình Agribank thực hiện Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016- 2020 với mục tiêu trọng tâm được đề ra là tiếp tục củng cố, ổn định và nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh, giải quyết dứt điểm các bất cập, tồn tại, tiếp tục giữ vững vai trò chủ lực trên thị trường tiền tệ, tín dụng "Tam nông", khôi phục vị thế hoạt động tại khu vực thành thị; kiểm soát tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định của Nhà nước và thông lệ quốc tế; quyết liệt triển khai kế hoạch cổ phần hóa Agribank. Với vị trí truyền thống nhiều năm là một trong những ngân hàng thương mại, bán lẻ hàng đầu Việt Nam trên nhiều lĩnh vực cùng những kết quả đã đạt được, Agribank quyết tâm phát huy nội lực, nắm lấy cơ hội, vượt qua thách thức, sẵn sàng với tâm thế mới, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành thắng lợi toàn diện nhiệm vụ, mục tiêu năm 2018, hướng tới sự kiện quan trọng 30 năm thành lập Agribank.

Các chỉ tiêu cụ thể năm 2018

- Nguồn vốn huy động tăng từ 13-15%.
- Dư nợ cho vay nền kinh tế tăng 14%.
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 10%.
- Đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động.

TRÁCH NHIỆM VỚI
XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Với vai trò là một định chế tài chính lớn, bên cạnh nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu là thực thi chính sách tiền tệ, thực hiện kinh doanh chất lượng, hiệu quả, phục vụ tốt cho tín dụng nông nghiệp nông thôn thì việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của Agribank. Agribank luôn thể hiện trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp lớn đối với cộng đồng qua các hoạt động từ thiện và chương trình an sinh xã hội như xây nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, ủng hộ các địa phương bị ảnh hưởng thiên tai...

Năm 2017, Agribank đã, ưu tiên các lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, tài trợ giáo dục, y tế, giao thông nông thôn, hỗ trợ cộng đồng, quan tâm chia sẻ và hỗ trợ người nghèo, đồng bào vùng sâu vùng xa, dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn đối mặt và giảm thiểu thiệt hại thiên tai dịch bệnh, hướng về biển đảo quê hương... Giải thưởng "Ngân hàng vì cộng đồng năm 2017" một lần nữa khẳng định uy tín, thương hiệu của Agribank đối với cộng đồng xã hội.

Không dừng lại ở đó, nhiều đơn vị, cá nhân của Agribank còn tự nguyện đóng góp hoặc vận động đóng góp tiền, quà, sách vở, quần áo ấm... để thực hiện các chương trình thiện nguyện khắp mọi miền tổ quốc. Vượt lên trên ý thức và trách nhiệm là tình cảm chân thành của toàn thể người lao động Agribank trong hoạt động chia sẻ với cộng đồng. Đây vừa là truyền thống và cũng là nét đẹp văn hóa của Agribank. Trong năm, các tập thể, người lao động trong hệ thống Agribank đã hưởng ứng các phong trào và đóng góp hơn 372.580 triệu đồng cho công tác an sinh xã hội, quỹ đền ơn, đáp nghĩa, thể hiện tình cảm tương thân tương ái và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, được các Bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp và toàn xã hội ghi nhận và đánh giá cao.

Ông Trịnh Ngọc Khánh - Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank trao tặng 5 tỷ đồng hỗ trợ tỉnh Bắc Ninh xây dựng Nhà đại đoàn kết.

Ông Tiết Văn Thành - Tổng Giám đốc Agribank trao tặng 1 tỷ đồng cho Quỹ khuyến học tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

	Thuyết minh	31/12/2017 triệu đồng	31/12/2016 triệu đồng
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	**5**	**12.083.248**	**11.742.735**
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước ("NHNN")	**6**	**25.867.150**	**21.496.889**
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	**7**	**73.645.937**	**51.338.202**
Tiền gửi tại các TCTD khác		21.043.040	18.892.633
Cho vay các TCTD khác		52.636.271	32.507.311
Dự phòng rủi ro		(33.374)	(61.742)
Chứng khoán kinh doanh	**8**	36	37
Chứng khoán kinh doanh		291	295
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(255)	(258)
Các công cụ phái sinh và các tài sản tài chính khác	**9**	**1.279**	**22.943**
Cho vay khách hàng		**863.575.842**	**732.359.876**
Cho vay khách hàng	10	876.237.910	744.814.617
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(12.662.068)	(12.454.741)
Chứng khoán đầu tư	**12**	**149.712.614**	**157.883.412**
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	127.147.735	120.233.921
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	44.742.784	49.507.256
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12.3	(22.177.905)	(11.857.765)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	**13**	**1.708.974**	**1.903.567**
Đầu tư vào công ty con	13.1	2.391.508	2.501.580
Vốn góp liên doanh	13.2	8.206	8.206
Đầu tư vào công ty liên kết	13.3	52.900	52.900
Đầu tư dài hạn khác	13.4	26.800	191.800
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	13.5	(770.440)	(850.919)
Tài sản cố định	**14**	**7.773.082**	**7.523.706**
Tài sản cố định hữu hình	14.1	5.547.692	5.233.461
Nguyên giá tài sản cố định		14.309.632	13.042.203
Hao mòn tài sản cố định		(8.761.940)	(7.808.742)
Tài sản cố định thuê tài chính	14.2	152.056	205.636
Nguyên giá tài sản cố định		296.832	311.274
Hao mòn tài sản cố định		(144.776)	(105.638)
Tài sản cố định vô hình	14.3	2.073.334	2.084.609
Nguyên giá tài sản cố định		2.944.120	2.826.327
Hao mòn tài sản cố định		(870.786)	(741.718)
Tài sản có khác	**15**	**17.579.596**	**16.933.386**
Các khoản phải thu	15.1	4.859.930	4.788.538
Các khoản lãi, phí phải thu	15.2	11.784.896	11.847.967
Tài sản Có khác	15.3	1.509.523	835.865
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	15.4	(574.753)	(538.984)
TỔNG TÀI SẢN		**1.151.947.758**	**1.001.204.753**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG **(TIẾP THEO)**

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

	Thuyết minh	31/12/2017 triệu đồng	31/12/2016 triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	**16**	**36.468.288**	**27.185.688**
Tiền gửi và vay các TCTD khác	**17**	**5.896.927**	**3.362.220**
Tiền gửi của các TCTD khác		5.114.049	3.190.971
Vay các TCTD khác		782.878	171.249
Tiền gửi của khách hàng	**18**	**1.007.850.531**	**866.004.701**
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	**19**	**7.554.040**	**18.060.996**
Phát hành giấy tờ có giá	**20**	**16.999.525**	**16.468.313**
Các khoản nợ khác	**21**	**23.487.377**	**20.892.134**
Các khoản lãi, phí phải trả	21.1	16.973.848	13.140.630
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	22.2	385	414
Các khoản phải trả và công nợ khác	21.2	6.513.144	7.751.090
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**1.098.256.688**	**951.974.052**
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ	**23**	**53.691.070**	**49.230.701**
Vốn của TCTD	23.1	**30.559.247**	**29.331.177**
Vốn điều lệ		30.354.513	29.126.443
Vốn khác		204.734	204.734
Quỹ của TCTD	23.2	**16.394.394**	**16.482.608**
Lợi nhuận chưa phân phối	23.1	**6.737.429**	**3.416.916**
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		**53.691.070**	**49.230.701**
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		**1.151.947.758**	**1.001.204.753**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG **(TIẾP THEO)**

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

	Thuyết minh	31/12/2017 triệu đồng	31/12/2016 triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn		**241.086**	**279.971**
Cam kết giao dịch hối đoái		**20.121.552**	**1.109.236**
- Cam kết mua ngoại tệ		5.100.092	244.500
- Cam kết bán ngoại tệ		5.333.860	182.239
- Cam kết giao dịch hoán đổi		9.687.600	682.497
- Cam kết giao dịch tương lai		-	-
Cam kết cho vay không hủy ngang		-	-
Cam kết trong nghiệp vụ LC		**5.780.827**	**4.801.211**
Bảo lãnh khác	**37**	**19.550.447**	**19.423.241**
Các cam kết khác		**969.684**	**169.684**

Người lập	Người phê duyệt	Người phê duyệt
Bà Nguyễn Thị Lý Phó Trưởng Ban Tài chính - Kế toán	Ông Phùng Văn Hưng Quang Kế toán trưởng	Ông Tiết Văn Thành Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

	Thuyết minh	2017 triệu đồng	2016 triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	79.995.896	68.011.928
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(45.880.596)	(39.500.730)
Thu nhập lãi thuần		**34.115.300**	**28.511.198**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		4.207.381	3.473.552
Chi phí hoạt động dịch vụ		(1.623.156)	(1.315.449)
Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	**26**	**2.584.225**	**2.158.103**
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**27**	**520.621**	**501.148**
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**28**	**6**	-
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	**29**	**176.762**	**(80.088)**
Thu nhập từ hoạt động khác		5.585.348	4.771.128
Chi phí hoạt động khác		(469.658)	(476.023)
Lãi thuần từ hoạt động khác	**30**	**5.115.690**	**4.295.105**
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	**31**	**167.545**	**91.890**
Tổng thu nhập hoạt động		**42.680.149**	**35.477.356**
Chi phí hoạt động	**32**	**(19.099.530)**	**(18.217.451)**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		**23.580.619**	**17.259.905**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	33	(18.514.354)	(13.048.086)
Tổng lợi nhuận trước thuế		5.066.265	4.211.819
Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.1	(1.005.711)	(823.752)
Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	22.2	29	(233)
Chi phí thuế TNDN		**(1.005.682)**	**(823.985)**
Lợi nhuận sau thuế		**4.060.583**	**3.387.834**

Người lập	Người phê duyệt	Người phê duyệt
Bà Nguyễn Thị Lý Phó Trưởng Ban Tài chính - Kế toán	Ông Phùng Văn Hưng Quang Kế toán trưởng	Ông Tiết Văn Thành Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

	Thuyết minh	2017 triệu đồng	2016 triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		80.058.967	65.894.848
Chi lãi và các khoản chi tương tự đã trả		(42.047.379)	(36.163.363)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		2.584.226	2.159.608
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		686.650	501.148
Chi phí khác		(324.327)	(372.149)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		5.435.302	4.659.288
Tiền chi cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(17.210.902)	(17.985.403)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	22	(1.042.045)	(817.782)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		**28.140.492**	**17.876.195**
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác		(17.403.555)	12.817.219
Tăng/(Giảm)các khoản về kinh doanh chứng khoán		2.850.662	(45.163.324)
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phát sinh và các tài sản tài chính khác		21.664	(8.341)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(131.423.293)	(118.456.849)
Sử dụng nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		(8.004.517)	(4.190.356)
Tăng/(Giảm) khác về tài sản hoạt động		(1.458.454)	1.151.332
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN		9.282.600	10.058.708
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi và vay các TCTD		2.534.707	(46.590)
Tăng tiền gửi của khách hàng		141.845.830	102.593.383
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		531.212	4.088.007
(Giảm)/Tăng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(10.506.956)	4.408.546
Giảm khác về công nợ hoạt động		(2.029.895)	(403.897)
Chi từ các quỹ của TCTD		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		**14.380.497**	**(15.275.967)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (TIẾP THEO)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

	Thuyết minh	2017 triệu đồng	2016 triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(1.469.313)	(1.439.682)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		4.715	7.966
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		403.854	250.220
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		38.763	91.890
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(1.021.981)	(1.089.606)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn điều lệ	23.1	1.228.070	122.802
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		**1.228.070**	**122.802**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		**14.586.586**	**(16.242.771)**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		**87.316.200**	**103.558.971**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	**34**	**101.902.786**	**87.316.200**

Người lập	Người phê duyệt	Người phê duyệt
Bà Nguyễn Thị Lý Phó Trưởng Ban Tài chính - Kế toán	Ông Phùng Văn Hưng Quang Kế toán trưởng	Ông Tiết Văn Thành Tổng Giám đốc

DANH SÁCH
CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con/ Công ty liên kết	Tên viết tắt	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
CÔNG TY CON					
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam	ABSC.,LTD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0101452242 ngày 15/4/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.	In thương mại, quảng cáo, thiết kế thi công các công trình xây dựng cơ bản, đào tạo và cung cấp các dịch vụ ngân quỹ cho ngân hàng.	510	100%
Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Agribank	Agribank AMC	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0106134589 ngày 25/3/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.	Quản lý và khai thác tài sản, mua bán nợ.	30	100%
Công ty cho thuê tài chính I Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	ALC I	Giấy phép kinh doanh số: 0100780297 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.	Cho thuê tài chính.	200	100%
Công ty cho thuê tài chính II Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	ALC II	Giấy phép kinh doanh số: 0301472214 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp.	Cho thuê tài chính.	350	100%
Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Agriseco	Quyết định cấp phép thành lập và hoạt động số: 108/UBCK-GP ngày 10/7/2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	Kinh doanh chứng khoán.	2.120	75,21%
Công ty Cổ phần bảo hiểm NHNo&PTNT Việt Nam	ABIC	Giấy phép thành lập và hoạt động số: 38GP/KDBH, ngày 18/10/2006 do Bộ Tài chính cấp.	Dịch vụ bảo hiểm, tái bảo hiểm, đầu tư tài chính.	380	52,93%
CÔNG TY LIÊN KẾT					
Công ty cổ phần Du lịch thương mại Nông nghiệp Việt Nam	Agritour	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500103312 ngày 28/4/2011 do Sở kế hoạch và Đầu tư Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.	Dịch vụ du lịch, đầu tư, kinh doanh khách sạn và thương mại	230	23%

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

CỦA AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH CỦA AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

STT	CHI NHÁNH	CN LOẠI I	CN LOẠI II	PGD	TỔNG CỘNG
I	KHU VỰC TP HÀ NỘI	34	14	220	268
1	Agribank Chi nhánh Sở giao dịch	1	0	5	6
2	Agribank Chi nhánh Láng Hạ	1	0	7	8
3	Agribank Chi nhánh Bách Khoa	1	0	0	1
4	Agribank Chi nhánh Mỹ Đình	1	0	5	6
5	Agribank Chi nhánh Thị xã Sơn Tây	1	0	7	8
6	Agribank Chi nhánh Đông Anh	1	0	10	11
7	Agribank Chi nhánh Hoàn Kiếm	1	0	2	3
8	Agribank Chi nhánh Đống Đa	1	0	5	6
9	Agribank Chi nhánh Hà Nội II	1	3	12	16
10	Agribank Chi nhánh Tam Trinh	1	0	3	4
11	Agribank Chi nhánh Nam Hà Nội	1	0	6	7
12	Agribank Chi nhánh Tây Đô	1	0	3	4
13	Agribank Chi nhánh Thủ Đô	1	0	3	4
14	Agribank Chi nhánh Trung Yên	1	0	4	5
15	Agribank Chi nhánh Tràng An	1	0	6	7
16	Agribank Chi nhánh Tây Hà Nội	1	0	0	1
17	Agribank Chi nhánh Gia Lâm	1	0	8	9
18	Agribank Chi nhánh Long Biên	1	0	4	5
19	Agribank Chi nhánh Tây Hồ	1	0	6	7
20	Agribank Chi nhánh Hồng Hà	1	0	0	1
21	Agribank Chi nhánh Mê Linh	1	0	4	5
22	Agribank Chi nhánh Hà Nội	1	0	15	16
23	Agribank Chi nhánh Bắc Hà Nội	1	0	5	6
24	Agribank Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	1	0	4	5
25	Agribank Chi nhánh Thăng Long	1	0	8	9
26	Agribank Chi nhánh Hà Thành	1	0	6	7
27	Agribank Chi nhánh Đông Hà Nội	1	0	4	5
28	Agribank Chi nhánh Cầu Giấy	1	0	5	6
29	Agribank Chi nhánh Thanh Trì	1	0	6	7
30	Agribank Chi nhánh Hùng Vương	1	0	3	4
31	Agribank Chi nhánh Từ Liêm	1	0	11	12
32	Agribank Chi nhánh Sóc Sơn	1	0	7	8
33	Agribank Chi nhánh Hoàng Mai	1	0	5	6
34	Agribank Chi nhánh Hà Tây	1	11	41	53

STT	CHI NHÁNH	CN LOẠI I	CN LOẠI II	PGD	TỔNG CỘNG
II	KHU VỰC TÂY NAM BỘ	15	146	147	308
1	Agribank Chi nhánh Tỉnh Hậu Giang	1	8	3	12
2	Agribank Chi nhánh TP Cần Thơ	1	4	6	11
3	Agribank Chi nhánh Cần Thơ II	1	4	5	10
4	Agribank Chi nhánh Tỉnh Long An	1	19	12	32
5	Agribank Chi nhánh Tỉnh Đồng Tháp	1	11	10	22
6	Agribank Chi nhánh Tỉnh An Giang	1	14	10	25
7	Agribank Chi nhánh Tỉnh Tiền Giang	1	11	15	27
8	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bến Tre	1	10	18	29
9	Agribank Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Long	1	9	24	34
10	Agribank Chi nhánh Tỉnh Trà Vinh	1	10	11	22
11	Agribank Chi nhánh Tỉnh Sóc Trăng	1	13	5	19
12	Agribank Chi nhánh Tỉnh Kiên Giang	1	17	9	27
13	Agribank Chi nhánh Phú Quốc	1	0	2	3
14	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bạc Liêu	1	7	9	17
15	Agribank Chi nhánh Tỉnh Cà Mau	1	9	8	18
III	KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ	8	55	77	140
1	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bình Dương	1	7	3	11
2	Agribank Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng Thần	1	2	4	7
3	Agribank Chi nhánh Tỉnh Tây Ninh	1	10	10	21
4	Agribank Chi nhánh Tỉnh Đồng Nai	1	13	26	40
5	Agribank Chi nhánh Biên Hoà	1	0	3	4
6	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	1	6	16	23
7	Agribank Chi nhánh Vũng Tàu	1	0	4	5
8	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bình Phước	1	17	11	29

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH CỦA AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

STT	CHI NHÁNH	CN LOẠI I	CN LOẠI II	PGD	TỔNG CỘNG
IV	KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	16	110	194	320
1	Agribank Chi nhánh Thành phố Hải Phòng	1	7	5	13
2	Agribank Chi nhánh Đông Hải Phòng	1	6	6	13
3	Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng	1	7	5	13
4	Agribank Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Phúc	1	9	15	25
5	Agribank Chi nhánh Phúc Yên	1	0	2	3
6	Agribank Chi nhánh Hải Dương II	1	5	7	13
7	Agribank Chi nhánh Tỉnh Hải Dương	1	9	20	30
8	Agribank Chi nhánh Tỉnh Thái Bình	1	9	32	42
9	Agribank Chi nhánh Tỉnh Nam Định	1	11	24	36
10	Agribank Chi nhánh Bắc Nam Định	1	3	11	15
11	Agribank Chi nhánh Tỉnh Ninh Bình	1	12	28	41
12	Agribank Chi nhánh Tỉnh Hưng Yên	1	8	14	23
13	Agribank Chi nhánh Mỹ Hào	1	2	2	5
14	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bắc Ninh	1	8	16	25
15	Agribank Chi nhánh Thị xã Từ Sơn	1	0	3	4
16	Agribank Chi nhánh Tỉnh Hà Nam	1	14	4	19
V	KHU VỰC MIỀN NÚI BIÊN GIỚI	8	81	61	150
1	Agribank Chi nhánh Tỉnh Cao Bằng	1	13	6	20
2	Agribank Chi nhánh Tỉnh Lạng Sơn	1	12	5	18
3	Agribank Chi nhánh Tỉnh Lai Châu	1	7	5	13
4	Agribank Chi nhánh Tỉnh Sơn La	1	10	11	22
5	Agribank Chi nhánh Tỉnh Lào Cai	1	12	10	23
6	Agribank Chi nhánh Tỉnh Hà Giang	1	11	7	19
7	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bắc Kạn	1	7	8	16
8	Agribank Chi nhánh Tỉnh Điện Biên	1	9	9	19

STT	CHI NHÁNH	CN LOẠI I	CN LOẠI II	PGD	TỔNG CỘNG
VI	KHU VỰC TRUNG DU BẮC BỘ	9	84	176	269
1	Agribank Chi nhánh Tỉnh Tuyên Quang	1	7	24	32
2	Agribank Chi nhánh Tỉnh Yên Bái	1	10	23	34
3	Agribank Chi nhánh Tỉnh Thái Nguyên	1	10	19	30
4	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bắc Giang	1	5	12	18
5	Agribank Chi nhánh Bắc Giang II	1	7	20	28
6	Agribank Chi nhánh Thành phố Móng Cái	1	2	4	7
7	Agribank Chi nhánh Tỉnh Quảng Ninh	1	16	23	40
8	Agribank Chi nhánh Tỉnh Hòa Bình	1	12	16	29
9	Agribank Chi nhánh Tỉnh Phú Thọ	1	15	35	51
VII	KHU VỰC KHU 4 CŨ	8	97	145	250
1	Agribank Chi nhánh Tỉnh Thanh Hoá	1	31	34	66
2	Agribank Chi nhánh Tỉnh Nghệ An	1	11	38	50
3	Agribank Chi nhánh Tây Nghệ An	1	9	9	19
4	Agribank Chi nhánh Tỉnh Hà Tĩnh	1	16	23	40
5	Agribank Chi nhánh Tỉnh Thừa Thiên Huế	1	11	15	27
6	Agribank Chi nhánh Tỉnh Quảng Bình	1	6	6	13
7	Agribank Chi nhánh Bắc Quảng Bình	1	3	7	11
8	Agribank Chi nhánh Tỉnh Quảng Trị	1	10	13	24
VIII	KHU VỰC DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	9	109	90	208
1	Agribank Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng	1	14	20	35
2	Agribank Chi nhánh Hải Châu	1	0	5	6
3	Agribank Chi nhánh Tỉnh Quảng Nam	1	26	15	42
4	Agribank Chi nhánh Tỉnh Quảng Ngãi	1	14	11	26
5	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bình Định	1	12	10	23
6	Agribank Chi nhánh Tỉnh Phú Yên	1	10	7	18
7	Agribank Chi nhánh Tỉnh Khánh Hòa	1	12	13	26
8	Agribank Chi nhánh Tỉnh Ninh Thuận	1	7	2	10
9	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bình Thuận	1	14	7	22

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH CỦA AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

STT	CHI NHÁNH	CN LOẠI I	CN LOẠI II	PGD	TỔNG CỘNG
IX	KHU VỰC TÂY NGUYÊN	8	82	55	145
1	Agribank Chi nhánh Tỉnh Gia Lai	1	11	5	17
2	Agribank Chi nhánh Đông Gia Lai	1	11	3	15
3	Agribank Chi nhánh Tỉnh Kon Tum	1	8	4	13
4	Agribank Chi nhánh Tỉnh Đắk Lắk	1	16	11	28
5	Agribank Chi nhánh Bắc Đắk Lắk	1	13	9	23
6	Agribank Chi nhánh Tỉnh Đắk Nông	1	8	6	15
7	Agribank Chi nhánh Tỉnh Lâm Đồng	1	7	8	16
8	Agribank Chi nhánh Lâm Đồng II	1	8	9	18
X	KHU VỰC TP HỒ CHÍ MINH	43	6	125	174
1	Agribank Chi nhánh Sài Gòn	1	1	5	7
2	Agribank Chi nhánh Quận 1	1	0	0	1
3	Agribank Chi nhánh 3	1	1	4	6
4	Agribank Chi nhánh Lý Thường Kiệt	1	0	4	5
5	Agribank Chi nhánh Phú Nhuận	1	0	3	4
6	Agribank Chi nhánh An Phú	1	0	6	7
7	Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng	1	0	2	3
8	Agribank Chi nhánh Trường Sơn	1	0	1	2
9	Agribank Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	1	0	4	5
10	Agribank Chi nhánh 8	1	0	2	3
11	Agribank Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn	1	0	2	3
12	Agribank Chi nhánh 4	1	0	1	2
13	Agribank Chi nhánh Khu công nghiệp Tân Tạo	1	0	2	3
14	Agribank Chi nhánh Miền Đông	1	0	2	3
15	Agribank Chi nhánh Hiệp Phước	1	0	2	3
16	Agribank Chi nhánh Thủ Đức	1	0	5	6
17	Agribank Chi nhánh Bình Triệu	1	0	0	1
18	Agribank Chi nhánh Củ Chi	1	0	3	4
19	Agribank Chi nhánh An Sương	1	0	3	3
20	Agribank Chi nhánh Hóc Môn	1	0	4	5
21	Agribank Chi nhánh Xuyên Á	1	0	4	5
22	Agribank Chi nhánh Nam Sài Gòn	1	1	4	6
23	Agribank Chi nhánh Cần Giờ	1	0	1	2
24	Agribank Chi nhánh Bình Tân	1	0	3	4
25	Agribank Chi nhánh Chợ Lớn	1	0	5	6
26	Agribank Chi nhánh Nam Hoa	1	0	0	1
27	Agribank Chi nhánh Quận 5	1	0	4	5
28	Agribank Chi nhánh Thành Đô	1	0	2	3
29	Agribank Chi nhánh Đông Sài Gòn	1	0	6	7
30	Agribank Chi nhánh 9	1	1	6	8
31	Agribank Chi nhánh Tây Sài Gòn	1	0	3	4
32	Agribank Chi nhánh Bắc Sài Gòn	1	0	2	3
33	Agribank Chi nhánh Nhà Bè	1	0	3	4
34	Agribank Chi nhánh Phước Kiển	1	1	1	2
35	Agribank Chi nhánh Tân Bình	1	1	6	8
36	Agribank Chi nhánh Bình Thạnh	1	0	3	4
37	Agribank Chi nhánh Bình Chánh	1	0	4	5
38	Agribank Chi nhánh Gia Định	1	0	4	5
39	Agribank Chi nhánh 10	1	0	1	2
40	Agribank Chi nhánh Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh	1	1	1	3
41	Agribank Chi nhánh Tân Phú	1	0	5	6
42	Agribank Chi nhánh 11	1	0	1	2
43	Agribank Chi nhánh 7	1	0	2	3
	TỔNG CỘNG	158	784	1.290	2.232

AGRIBANK

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, Ba Đình,
Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3772 4621
Fax: (84-24) 3831 3717
Website: www.agribank.com.vn